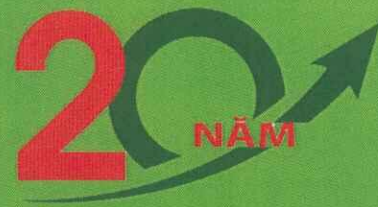




RICOH
imagine. change.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**



MỤC LỤC

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	1
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	2
TỔNG QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH	
Thông tin khái quát	4
Các chặng đường hình thành và phát triển	5
Văn hoá doanh nghiệp	9
Hệ thống Công ty Cổ phần Siêu Thanh	10
Các lĩnh vực hoạt động	14
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	
Mô hình quản trị	16
Cơ cấu tổ chức	17
Các Công ty con, Công ty liên kết	19
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	
Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	29
Chiến lược phát triển trung và dài hạn	31
Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	32
CÁC RỦI RO	35
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	37
Tình hình tài chính	38
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	55
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	56
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	59
Tình hình tài chính	61
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	65
Kế hoạch phát triển trong tương lai	66
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	67
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	68
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	68

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng quản trị	70
Ban kiểm soát	72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGĐ	78

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Honda Kim Thanh	: Công ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh
Chevrolet Saigon	: Công ty Cổ phần Ô Tô Cường Thanh
Siêu Thanh Ricoh	: Công ty Cổ phần Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
Ban TGD	: Ban Tổng giám đốc
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công Ty Cổ phần Siêu Thanh



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

“Hoạch định chiến lược có Tầm tạo ra sự phát triển bền vững “

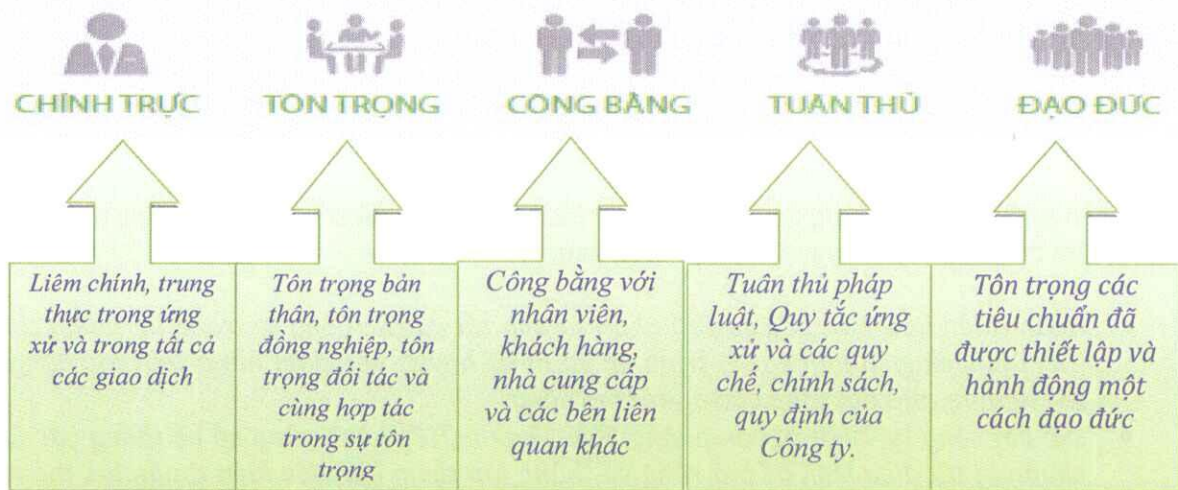


Dựa vào sức mạnh nguồn lực nội tại cùng với sự liên kết thể mạnh của các đối tác để cung cấp các sản phẩm có chất lượng vượt trội, có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng toàn diện đáp ứng nhu cầu liên tục phát triển của xã hội. Tạo ra những động lực để giải phóng sức sáng tạo của mọi thành viên trong công ty, đối tác, làm tăng giá trị các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng trong hiện tại và trong tương lai. Chú trọng vào việc phát triển bền vững ngành phân phối và cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

“Minh bạch hóa doanh nghiệp”

Nhằm đem lại những lợi ích cao nhất cho cổ đông, cho người lao động, cho các đối tác, các bên có liên quan cùng phát triển hài hòa với lợi ích của xã hội, chia sẻ thu nhập cho công tác phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường sống cho con người, bằng cách:



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“Làm gia tăng giá trị doanh nghiệp “



Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

Điều cốt lõi của Chúng tôi là sự nỗ lực để đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng về phát triển các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng toàn diện.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông,



Năm 2014 là cột mốc đánh dấu 20 năm thành lập của Công ty, Tôi có thể tóm tắt là Công ty chúng tôi vẫn luôn phát triển ổn định bền vững và theo sát định hướng là cần trọng trong việc chọn lựa các ngành nghề, sản phẩm, phương thức và quy mô kinh doanh.

Cụ thể là trong năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống đạt được rất là khá khả quan:

- Doanh thu hợp nhất đạt **1.142** tỷ đồng tăng **40,3%** so với năm 2013;
- Lợi nhuận sau thuế đạt **60,4** tỷ đồng tăng **17,1%** so với năm 2013;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ luôn duy trì ở mức **40%** qua các năm. (Vốn điều lệ tính đến nay là **138** tỷ đồng).
- Giá trị tài sản ròng cho đến nay đạt **335** tỷ đồng.

Trong năm 2014, chúng ta cũng đã hoàn thành công tác chuyển đổi mô hình quản lý theo xu hướng Công ty Mẹ, Công ty Con để sẵn sàng cho công việc mở rộng Công ty nhanh hơn và chuyên nghiệp hơn theo xu hướng hội nhập chung của Thế giới.

Bức tranh toàn cảnh năm 2015 chưa thật sự tươi đẹp nhưng cũng đã hứa hẹn những thuận lợi hơn cho nền kinh tế Việt nam và cho những ngành nghề hiện nay công ty đang kinh doanh.

Dựa trên những ý kiến đóng góp và nhất trí của Hội đồng quản trị, Tôi xin đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2015 như sau:

- Hoàn thiện hơn nữa và củng cố nhân sự của tất cả các Công ty trong hệ thống theo hướng tinh giản, chuyên nghiệp, có trình độ và nhiệt huyết, bảo đảm năng suất lao động và chăm sóc tốt hơn nữa đời sống của người lao động.
- Đối với công ty Thiết bị văn phòng Siêu Thanh: Tiến hành củng cố hệ thống các Chi nhánh, chuẩn bị tốt điều kiện để mở rộng và thành lập thêm khi điều kiện thuận lợi, mở rộng thêm hệ thống Đại lý khu vực và các Công ty liên kết nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng, nắm vững địa bàn, nâng cao hình ảnh Công ty và thương hiệu Ricoh mà chúng ta đang phân phối, đưa đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận một cách bền vững và lâu dài, không chỉ của Công ty mà của cả Đại lý và các Công ty liên kết.
- Đối với nhóm công ty kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận bền vững. Chuẩn bị điều kiện sẵn sàng để có thể mở thêm các chi nhánh hoặc đại lý mới khi có điều kiện thích hợp, đón đầu giai đoạn bùng nổ sau khi các điều kiện của hiệp định WTO được thực thi đầy đủ trên đất Việt Nam.

- Tìm kiếm thêm những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn những sản phẩm có hàm lượng dịch vụ cao, có chất lượng cao, có thương hiệu, có khả năng phát triển trên địa bàn Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty để xin làm đại lý và có thể hướng đến hợp tác sản xuất khi điều kiện phù hợp.

Để đạt được những kết quả trên trong năm 2015 và tạo tiền đề cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực và hợp tác của tất cả các bên trong đó quan trọng nhất là các khách hàng đã luôn ủng hộ Công ty Chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển.

TP. Hồ Chí Minh Ngày 28 tháng 03 năm 2015

Chủ tịch HĐQT

Vùng Cam Meng

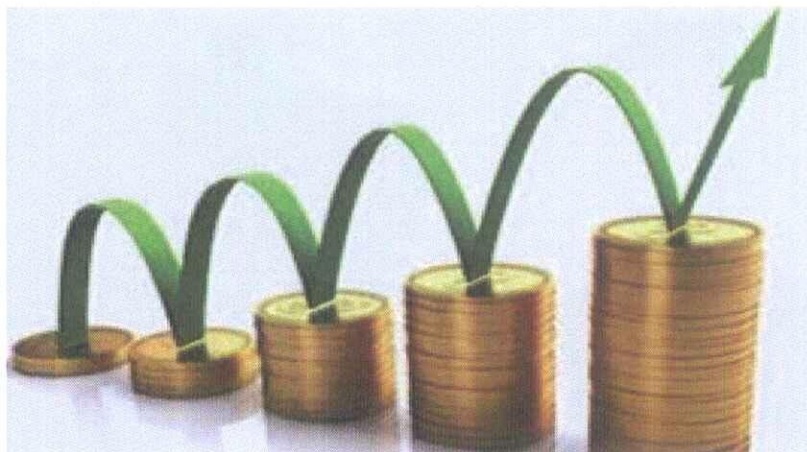


TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	Công ty Cổ Phần Siêu Thanh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0302563707
Vốn điều lệ:	138.013.850.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	288 tỷ đồng
Địa chỉ:	A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại:	6262 6688 – 6262 8888
Fax:	6262 6777 – 6262 5888
Email: info@st8.vn	Website: www.st8.vn

Mã cổ phiếu: ST8



CÁC CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1980



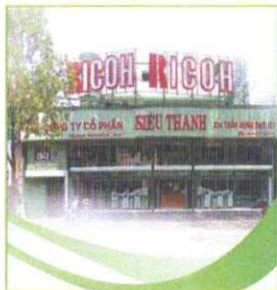
Các sản phẩm thiết bị văn phòng Ricoh đã xuất hiện tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 80, trải qua một khoảng thời gian, những sản phẩm này đã dần khẳng định sự phù hợp thị trường nhờ ưu thế về chất lượng & chi phí sử dụng, thể hiện qua việc các cửa hàng photocopy sử dụng đến hơn 90% máy photocopy hiệu Ricoh phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

Năm 1994



Không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh tiềm năng này, ngày 15 tháng 6 năm 1994, Công ty TNHH TM & DV Siêu Thanh được thành lập (tiền thân của Công Ty cổ phần Siêu Thanh) với vốn đầu tư lúc đó là 300 triệu đồng cùng đội ngũ nhân viên 20 người.

Năm 1996



Nhận thấy tiềm năng phát triển to lớn của thị trường máy văn phòng, Công ty TNHH TM & DV Siêu Thanh đã khai trương phòng trưng bày sản phẩm tại TP.HCM vào ngày 16 tháng 9 năm 1996 và trở thành Nhà phân phối chính thức sản phẩm Ricoh tại Việt Nam. Đây là bước khởi đầu thiết lập mạng lưới phân phối sản phẩm Ricoh & dịch vụ hậu mãi khắp các tỉnh thành trên cả nước.

Năm 2001



Cùng với sự phát triển kinh tế, Công ty TNHH TM & DV Siêu Thanh càng lớn mạnh & trưởng thành vượt bậc, điều này đòi hỏi Công ty phải hướng đến chuẩn hoá tính chuyên nghiệp trong hoạt động cung cấp sản phẩm & dịch vụ. Sau một thời gian triển khai quản lý theo qui trình, Công ty Siêu Thanh đã được tổ chức BVQI xét cấp chứng chỉ ISO 9002 ngày 19 tháng 3 năm 2001 và vinh dự trở thành nhà cung cấp thiết bị văn phòng đầu tiên đạt được chứng chỉ uy tín này.

Sau đó, ngày 8 tháng 3 năm 2004, Siêu Thanh đã đạt được chứng chỉ ISO 9001 phiên bản 2000 như là một bằng chứng cho sự quyết tâm đưa tổ chức hành động của doanh nghiệp hướng đến mục tiêu chất lượng. Đến nay, Công ty tiếp tục nhận được chứng chỉ ISO 9001 phiên bản 2008 điều này đã đánh dấu được hệ thống quản lý chất lượng của Công ty luôn được đưa lên hàng đầu làm thoả mãn nhu cầu của người tiêu dùng.

Năm 2002



Ngày 18 tháng 3 năm 2002, Công ty TNHH TM & DV Siêu Thanh chính thức chuyển đổi thành Công Ty Cổ Phần Siêu Thanh.



Dựa trên nền tảng chính sách phân bổ lợi nhuận & tái đầu tư hợp lý, việc quản lý và sử dụng dòng tiền trong quá trình tái cấu trúc và đầu tư hiệu quả này trong suốt chặng đường phát triển của hệ thống Siêu Thanh. Điều này đem lại nguồn vốn chủ sở hữu của Siêu Thanh đã tăng đều hàng năm hợp lý và có hiệu quả. Do vậy Công ty Chúng tôi luôn đầu tư mở rộng các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh chính để phù hợp với tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của mình đó là ngành phân phối sản phẩm và dịch vụ đi kèm.

Năm 2006



Ngày 13/01/2006, Siêu Thanh tham gia góp vốn đầu tư để thành lập Công ty TNHH ô tô Kim Thanh (tiền thân của Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh) nắm quyền kiểm soát là Công Ty mẹ.

Công ty Cổ Phần ô tô Kim Thanh chính thức đi vào hoạt động ngày 15/09/2006 với vai trò là nhà phân phối chính thức thương hiệu ô tô lừng danh thế giới – Honda, tọa lạc tại một trung tâm thương mại và dịch vụ thuộc loại lớn nhất TP. HCM với tổng diện tích trên 3.250 m² bao gồm phòng trưng bày rộng hơn 250 m², phần còn lại là khu dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhà xưởng, văn phòng, kho xe rộng rãi.

Năm 2007



Ngày 10 tháng 12 năm 2007, Công ty cổ phần Siêu Thanh được cấp giấy chứng nhận niêm yết 8.200.000 cổ phiếu trên sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM và đến ngày 18 tháng 12 năm 2007 được chính thức niêm yết tại sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM với mã chứng khoán ST8.

Năm 2009



Do nhu cầu phát triển & mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, đầu năm 2009 Siêu Thanh đã dời trụ sở sang vị trí kinh doanh mới tọa lạc tại A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.

Năm 2010



Tiếp tục phát huy việc sử dụng nguồn vốn kinh doanh hiệu quả từ lợi nhuận mang lại cho việc tái đầu tư và mở rộng mạng lưới kinh doanh đa ngành nghề, hệ thống Siêu Thanh tiếp tục góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh – nhà phân phối các sản phẩm xe hơi của hãng Nissan Nhật Bản. Nay đã chuyển sang phân phối thương hiệu Ô tô Chevrolet của GM Việt Nam mang tên thương hiệu CHEVROLET SAI GON với đa dạng sản phẩm và giá cả hợp lý dễ dàng đem đến cho người tiêu dùng sự chọn lựa hoàn hảo hơn.

Năm 2013



Sự phát triển sẽ không dừng lại qua các năm. Vào năm 2013 tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh tại các địa phương chẳng hạn Siêu Thanh thành lập Chi nhánh Tây Hà Nội và Chi nhánh Long An để tăng trưởng thị phần tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng doanh số.



Năm 2014



Bước tiếp của sự thành công đã phát triển thêm 2 Chi Nhánh mới của năm 2013. Đến năm 2014, tiếp tục mở rộng phát triển và Thành lập Chi nhánh An Giang và Chi nhánh Huế để tạo nền tảng cho chiến lược phát triển trung và dài hạn của toàn hệ thống.



Kết quả hoạt động kinh doanh được duy trì tăng trưởng đều đặn qua từng năm phản ánh việc thực thi chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Siêu Thanh. Để đạt được sự thành công này, chiến lược quản trị nguồn nhân lực chính là con người & văn hoá doanh nghiệp là một trong những yếu tố ưu tiên hàng đầu được Công ty chú trọng nhằm mục tiêu liên tục nâng tầm chuyên nghiệp trong công tác phục vụ khách hàng với phương châm “*Hướng đến chất lượng toàn diện*”.



Ngày nay, thương hiệu Siêu Thanh hay Ricoh được biết đến như là một thương hiệu thân quen & phổ biến. Người tiêu dùng biết đến thương hiệu này như là một thương hiệu thiết bị máy văn phòng mang lại hiệu quả cao nhất và hệ thống dịch vụ có chất lượng tốt nhất. Nói đến máy photocopy là nói đến Ricoh, nói đến máy photocopy Ricoh là nói đến Siêu Thanh.

GIỚI THIỆU VỀ THƯƠNG HIỆU RICOH



Ricoh là một thương hiệu của Nhật Bản chuyên sản xuất các loại thiết bị văn phòng tự động đã có mặt từ năm 1936 do ông Kyyoshi Ichimura sáng lập với tên gọi ban đầu là Riken Kankoshi. Năm 1963 công ty đổi tên thành Ricoh Company Ltd. Từ một công ty đơn lẻ, ngày nay Ricoh đã trở thành một công ty luôn nằm trong TOP 500 công ty đa quốc gia lớn nhất thế giới có mức đầu tư 17.8 tỷ USD, được tổ chức với hệ thống gồm trụ sở chính tại Nhật Bản, 22 chi nhánh, 322 công ty thành viên, đặt tại 150 quốc gia trên thế giới với tổng nhân sự lên đến 81,900 người. Hiện nay Ricoh đang sở hữu các thương hiệu thành viên là: Savin, Infotec, Nashuatec, Rex-Rotary, Gestetner, Lanier, và mới nhất là IBM (máy in) – tháng 1/2007.



Các sản phẩm do tập đoàn Ricoh sản xuất & phân phối gồm Photocopy, Fax, Printer, Scanner, máy ảnh, thiết bị lưu trữ, linh kiện bán dẫn & giải pháp phần mềm... Trong đó dòng máy photocopy kỹ thuật số đa chức năng Aficio là dòng sản phẩm chủ lực đã mang lại danh tiếng & uy tín nhất nhờ Ricoh vẫn duy trì cho đến nay những tiêu chí hàng đầu của sản phẩm là độ bền cao, chi phí sử dụng thấp & an toàn môi trường.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp vững mạnh sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh, bởi lẽ nó là động lực củng cố sự gắn kết và cống hiến của đội ngũ người lao động đối với doanh nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp của chúng tôi được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi nhằm hướng tới chuẩn mực chuyên nghiệp và hiện đại mà mỗi cán bộ nhân viên là một tài sản quý giá. Để thể hiện các giá trị đó qua công việc và hành động mỗi ngày nâng cao chất lượng, hướng tới chuẩn mực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại nhiều sự lựa chọn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng dựa trên nền tảng truyền thống và uy tín của mình.

Công ty chúng tôi cũng luôn đề cao hiệu quả công việc, khích lệ sự sáng tạo và luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên phát huy thế mạnh và năng lực sẵn có của mình.

Với phong cách gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp luôn quan tâm chia sẻ và thấu hiểu nhu cầu đa dạng của từng khách hàng dựa trên sự thông hiểu thị trường, mạng lưới phân phối trải rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Sự gần gũi, chuyên nghiệp, am hiểu chuyên môn về sản phẩm mình phân phối của các CBNV luôn mang lại cho khách hàng, đồng nghiệp sự tin tưởng. Chính bởi sự gần gũi trong giao tiếp, sự dễ dàng trong tiếp cận, tạo được sự uy tín, vị thế vững chắc trong lòng các khách hàng, để lại dấu ấn trong hàng triệu trái tim khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ của mình.

Trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của khách hàng Siêu Thanh luôn phát huy tinh thần hợp tác giữa các cán bộ nhân viên nhằm tạo ra sức mạnh của tập thể của toàn hệ thống Siêu Thanh, thực hiện phương châm “*Hướng đến chất lượng toàn diện*”.

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ, Chúng tôi luôn nỗ lực nhằm đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Chính trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với khách hàng, cổ đông, đối tác và với cộng đồng xã hội đã góp phần tạo nên uy tín cho chính mình. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp ngày càng vững mạnh, mang lại giá trị đích thực cho người lao động, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng, điều này đã thực hiện thành công sứ mệnh của mình cho các bên liên quan. Cụ thể chúng tôi luôn tạo mối quan hệ các nhân viên với lãnh đạo. Các lãnh đạo luôn chủ động tìm hiểu và chia sẻ với từng cá nhân trong doanh nghiệp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những chuyện vui, buồn, những khó khăn để giúp đỡ họ tạo động lực cho các nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty. Ngược lại mỗi nhân viên cũng phải coi sự đóng góp xây dựng cho doanh nghiệp mình thông qua lãnh đạo là trách nhiệm và là quyền lợi của mình, các nhân viên có trách nhiệm tích cực đóng góp công sức và tài năng để Công ty đạt được sự thành công, ngược lại Công ty cũng có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để khích lệ người lao động đã và đang làm việc tại Công ty.

Công ty cũng luôn xây dựng khung kiến thức cơ bản cho mọi người, theo đó thường xuyên xem xét lại những điểm mạnh, điểm yếu khi đánh giá về văn hoá doanh nghiệp để tuyên truyền, nhắc nhở mọi người về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp, xây dựng chiến lược đầu tư cho con người để phát huy tài năng và sức sáng tạo lao động của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tích cực tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật và kiến thức chuyên ngành cho tất cả mọi thành viên trong doanh nghiệp.

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.6262. 6868 - Fax: 08.6262. 6777

Email: info@st8.vn

Mã số thuế: 0302563707



CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266

Email: kctc@hondaotokimthanh.com.vn

Mã số thuế: 0304178450



Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Số 161F Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266

Email: info@chevroletsaigon.com.vn

Mã số thuế: 0305273107



Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh

A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, Phường
Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

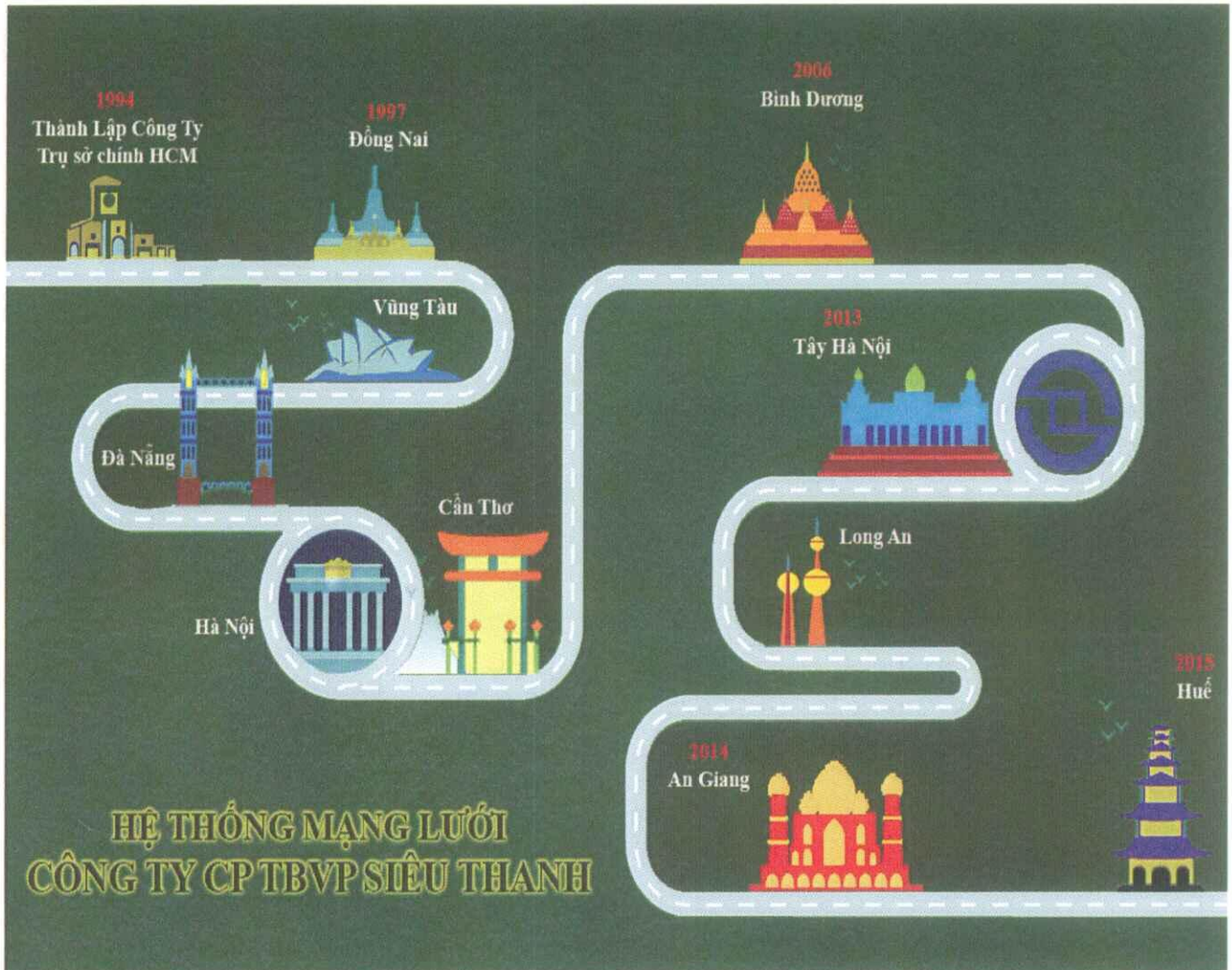
ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888

Email: sieuthanh@sieuthanhricoh.vn

Mã số thuế: 0312992783



Hệ thống các chi nhánh của Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Đồng Nai
97/482A, Đường Phạm Văn Thuận, Khu Phố 4, Phường Tân Mai,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (061) 3948 288 – Fax: (061) 3948 248
Email: sieuthanh.dni@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783 – 005



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Vũng Tàu
33 Trần Hưng Đạo, P.1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
ĐT: (064) 3853 207 – Fax: (064) 3857 629
Email: sieuthanh.vt@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-006



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Đà Nẵng
36A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng
ĐT: (0511) 3892 888 – Fax: (0511) 3892 868
Email: sieuthanh.dng@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-002



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh – Chi nhánh Hà Nội
591 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
ĐT: (04) 3715 0888 – Fax: (04) 3715 0188
Email: sieuthanh.hn@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783 - 007



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh – Chi nhánh Cần Thơ
200 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều,
TP Cần Thơ
ĐT: (0710) 3833 888 – Fax: (0710) 3831 618
Email: sieuthanh.ct@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-004



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Bình Dương
Lô NP5, ô 16, Đường 30/4, TT Đô Thị Becamex, P. Phú Hòa, TP.
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
ĐT : (0650) 3843 888 – Fax: (0650) 3813 488
Email: sieuthanh.bd@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-003



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Tây Hà Nội.
11-Lô 13A KĐT Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy,
TP. Hà Nội
ĐT: (04) 3831 1888 – Fax: (04) 3227 2888
Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-009



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Long An
17A Trương Văn Bang, P2, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3614 888 - Fax: (072) 3614 886
Email: sieuthanh.la@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-008



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh An Giang
191 Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, TP.
Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3980 888– Fax: (076) 3856 688
Email: sieuthanh.ag@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-001



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Huế
76 Trần Quang Khải, P. Phú Hội, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
ĐT: (054) 3827 888 – Fax: (054) 3827 688
Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.com.vn
Mã số thuế: 0312992783-010



CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lĩnh vực thiết bị văn phòng

Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính và mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống. Với mục tiêu kinh doanh chính là phân phối và dịch vụ đi kèm, Chúng tôi đã đưa hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng bằng các gói giải pháp tối ưu, tiết kiệm chi phí văn phòng và tạo cho văn phòng làm việc với môi trường xanh và sạch. Cụ thể được thể hiện qua các ngành hoạt động kinh doanh sau:

- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, linh kiện phụ tùng, thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị chữa cháy.*
- *Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng.*
- *Sửa chữa thiết bị liên lạc: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy fax.*
- *Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy quay phim, máy chụp ảnh.*
- *Sửa chữa máy móc, thiết bị: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế.*
- *Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị văn phòng.*



Lĩnh vực ô tô

Ngoài lĩnh vực kinh doanh chính và mang lại hiệu quả cao của ngành thiết bị văn phòng, Chúng tôi còn mở rộng đầu tư sang lĩnh vực phân phối và bảo hành ô tô mang thương hiệu Honda lắp ráp tại Việt Nam mang thương hiệu kinh doanh **Honda ô tô Kim Thanh** và sản phẩm thứ 2 là **CHEVROLET SÀI GÒN** phân phối về nhãn hiệu Chevrolet của GM Việt Nam.

Đặt biệt đến với **Honda ô tô Kim Thanh** cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, chúng tôi đã xây dựng và trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi, Quý khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn 5S của Honda Việt Nam (HVN) bao gồm Bán hàng (Sales) - Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa (Service) - Kinh doanh phụ tùng chính hiệu (Spare parts) - Hướng dẫn lái xe an toàn (Safety driving) - Trách nhiệm xã hội (Social responsibility). Chúng tôi có dịch vụ hỗ trợ tài chính thông qua hệ thống ngân hàng và công ty cho thuê tài chính.



CHEVROLET SÀI GÒN là một trong những đại lý 3S chính hãng hiện đại nhất của GM Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, với tổng diện tích xây dựng gần 4.000m², quy mô 03 tầng bao gồm phòng trưng bày 400m² sang trọng lịch sự; khu vực dịch vụ và xưởng đồng sơn 2.100m² với công suất phục vụ sửa chữa hơn 80 lượt xe mỗi ngày, kho xe 1.200m² với sức chứa cùng lúc 50 xe tại lầu 2 và khu vực văn phòng rộng hơn 300m² được trang bị máy móc hiện đại. Ngoài ra khi đến với Chevrolet Sài Gòn, khách hàng còn có thể tận hưởng cảm giác thư giãn tại quầy bar với đầy đủ tiện nghi, thức uống miễn phí, internet, xem film, nghe nhạc và các tiện ích hấp dẫn khác như khu vực dành cho trẻ em trong khi ba mẹ tham quan các mẫu xe mới nhất tại showroom. Chevrolet Sài Gòn là đại lý sang trọng, chuyên nghiệp và hiện đại theo tiêu chuẩn GM toàn cầu.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Nhằm đổi mới và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống để đón đầu và cần thiết để phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và trong tương lai; hội nhập theo xu hướng chung của nền kinh tế thế giới nhằm chuyên môn hóa theo khuynh hướng tập trung nhằm đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả hơn trong thời gian tới. Do vậy, vào ngày 26/09/2014, Chúng tôi đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và đã được sự đồng thuận nhất trí của tất cả các cổ đông thông qua phương án tái cơ cấu toàn bộ hệ thống theo mô hình Holdings.

Để triển khai mô hình Holdings này, Chúng tôi sẽ phải thực hiện tốt các công việc sau:

Công ty đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Việc chuyên môn hóa hoạt động cho các Công ty sẽ mang lại tính bền vững (đặc biệt trong lĩnh vực phân phối độc quyền), tạo khả năng nâng cấp sản phẩm và khả năng phát triển thị trường từ đó tăng doanh thu, kiểm soát chi phí tạo điều kiện tăng lợi nhuận và tăng lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ đông.

Mô hình Holdings sẽ tạo điều kiện cho các lãnh đạo cấp cao của công ty mẹ của Tập đoàn chỉ tập trung phát triển dự án mới, thực hiện chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty do đó có điều kiện để phát triển hoạt động kinh doanh của Tập đoàn khi quy mô ngày càng lớn.

Holdings giảm thiểu rủi ro kinh doanh cho Công ty mẹ bởi vì Công ty mẹ sau Holdings không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ chịu rủi ro đầu tư trên khoản vốn góp tại Công ty con (khoản tổn thất có thể dự đoán và giới hạn được).

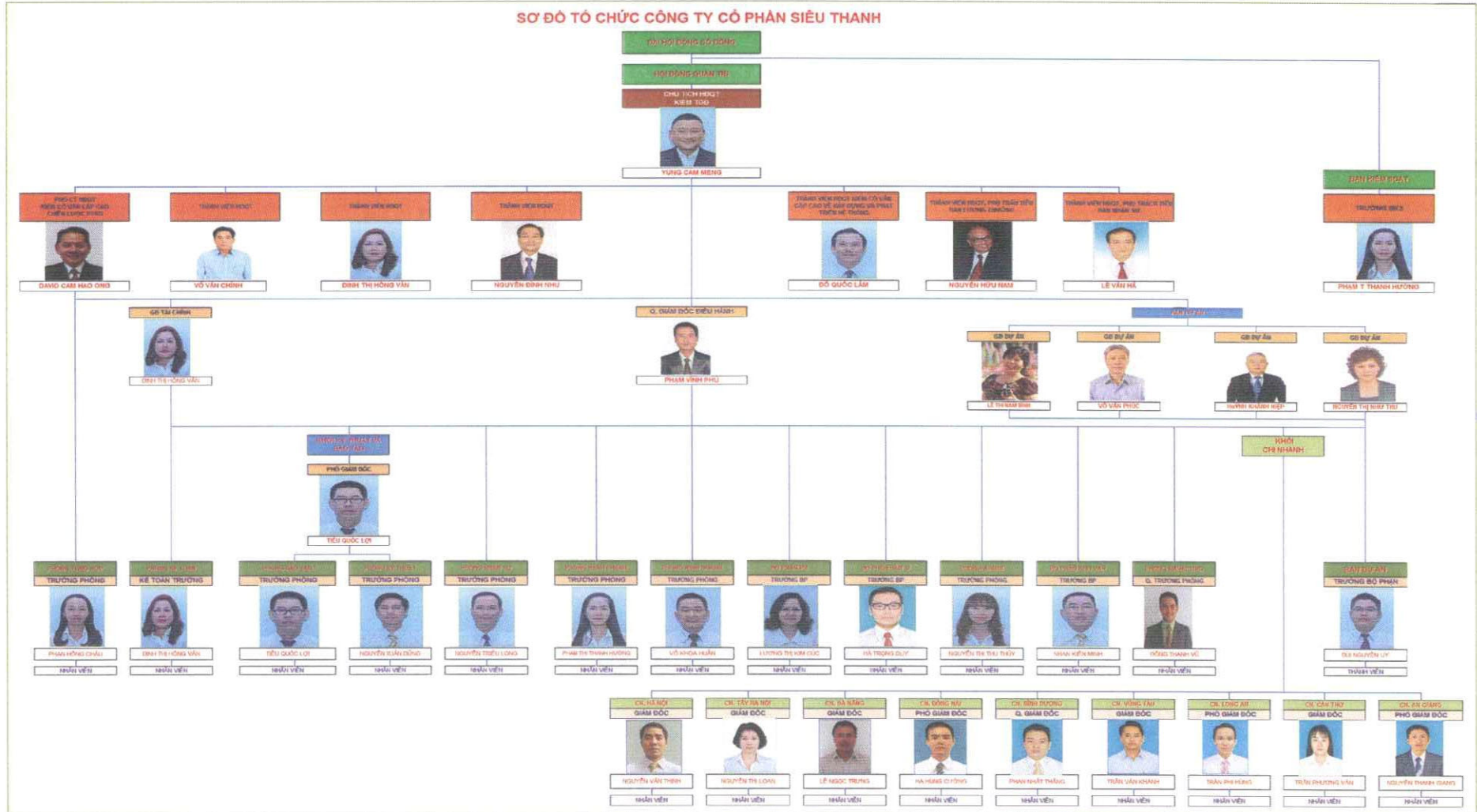
Holdings sẽ nâng cao năng lực tài chính cho Công ty mẹ và công ty con do có khả năng thu hút nhiều nhà đầu tư mới.

Holdings cho phép Công ty Mẹ chủ động hơn trong việc bố trí và tái bố trí lại cơ cấu đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau theo chiến lược phát triển của doanh nghiệp bằng việc mua hoặc bán cổ phần của mình trong các công ty con (ví dụ như Công ty muốn thu hẹp hoạt động đại lý ô tô và mở rộng phân phối máy photo có thể bán và mua cổ phần của các công ty con này).

Holdings cho phép Công ty Mẹ huy động vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh bằng cách thành lập công ty con mới trong điều kiện vừa có thể kiểm soát được doanh nghiệp mới thành lập một cách hữu hiệu thông qua cổ phần khống chế, vừa không bị các nhà đầu tư chi phối đối với doanh nghiệp cũ.

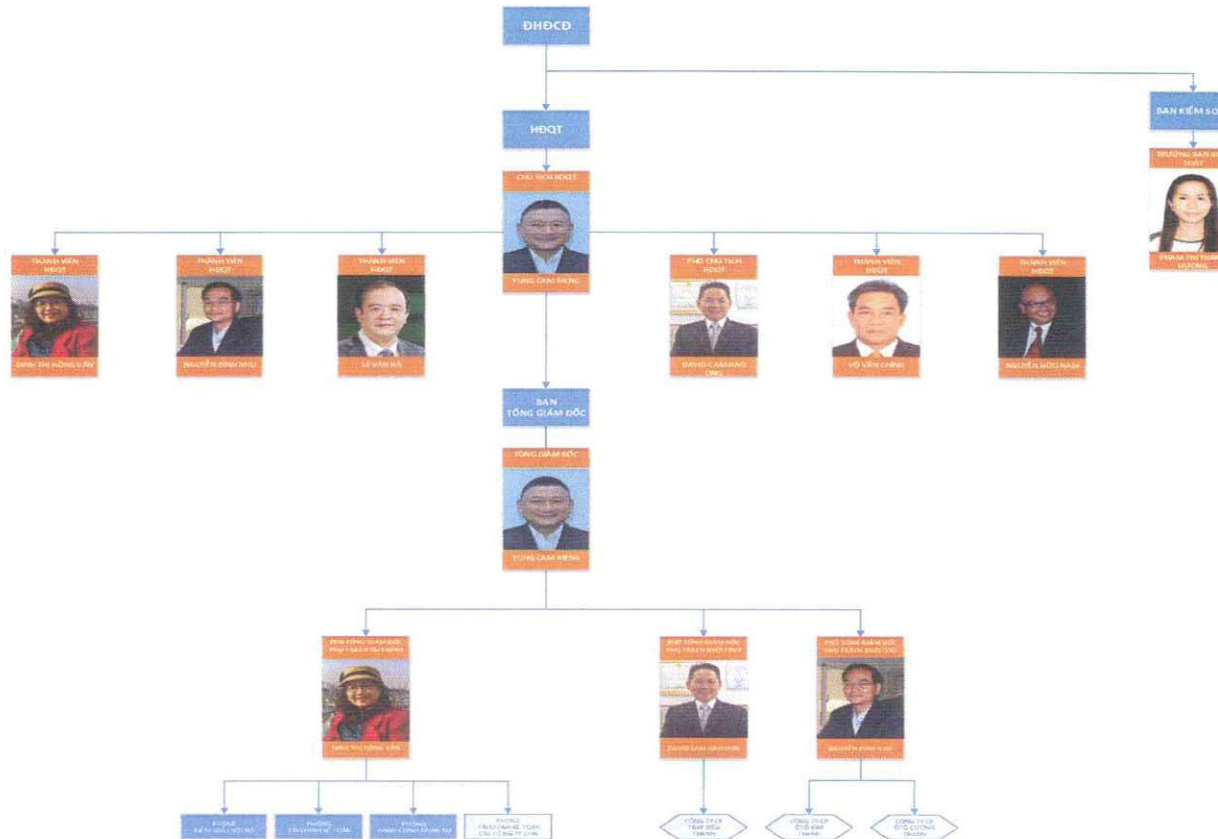
Vì thế vào ngày 29 tháng 10 năm 2014, Chúng tôi đã hoàn tất việc ra đời Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh. Công ty này thừa hưởng toàn bộ chiến lược, nguồn lực, tài sản, sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu RICOH từ Công ty Cổ phần Siêu Thanh và chính thức hoạt động kể từ ngày 01/12/2014. Thực hiện phương châm "Hướng đến chất lượng toàn diện", Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng như Công ty Cổ phần Siêu Thanh đã, đang thực hiện và hơn thế nữa.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CP SIÊU THANH TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH HOLDINGS



CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CP SIÊU THANH

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH



THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh

A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

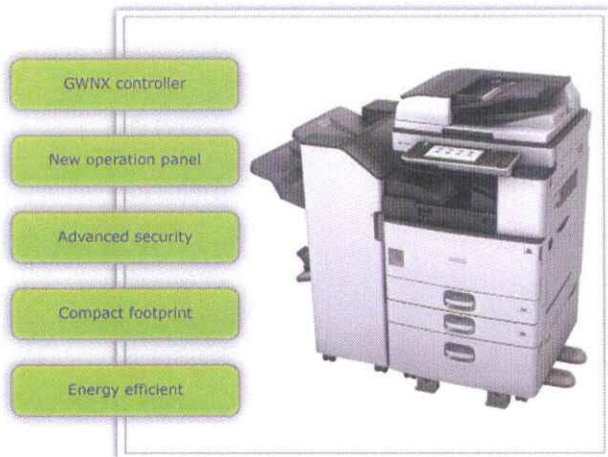
ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888

Email: sieuthanh@sieuthanhricoh.vn

Mã số thuế: 0312992783

Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh ra đời vào ngày 29 tháng 10 năm 2014 được thừa hưởng toàn bộ chiến lược, nguồn lực, tài sản, sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu RICOH từ Công ty Cổ phần Siêu Thanh và chính thức hoạt động kể từ ngày 01/12/2014. Thực hiện phương châm “Hướng đến chất lượng toàn diện”, Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng như Công ty Cổ phần Siêu Thanh đã, đang thực hiện và hơn thế nữa về cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo trì máy Photocopy.


Các sản phẩm tiêu biểu đang kinh doanh



- New 60 cpm concept
- Improved fusing system
- Reduced noise output
- 300 g/m² paper support
- XPS Direct Print option



- Vốn điều lệ của Cty Thiết Bị VP Siêu Thanh: **88.000.000.000 đồng.**
- Vốn góp của ST8 tại Cty Thiết Bị VP Siêu Thanh là: **79.200.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **90%** vốn điều lệ.



Intuitive operation panel
Improved solutions support
Additional finishing functionality
Reduced environmental impact

MP 2352SP, MP 2852,
MP 2852SP, MP 3352,
and MP 3352SP

MP 2553SP, MP 3053,
MP 3053SP, MP 3353,
and MP 3353SP

Do mới đi vào hoạt động và nhận chuyển giao toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Siêu Thanh trước đây về kinh doanh máy văn phòng mang thương hiệu Ricoh, nên các chỉ số hoạt động kinh doanh Chúng tôi sẽ trình bày là chỉ số của Siêu Thanh kinh doanh về thiết bị văn phòng.

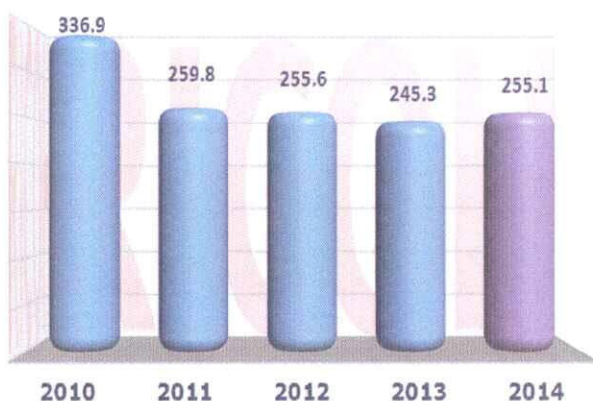


CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	336.9	259.8	255.6	245.3	255.1
Lợi Nhuận từ HĐKD	61.9	45.2	59.9	64.3	66.5
Lợi Nhuận khác	(0.3)	(0.9)	3.2	0.4	0.6
Lợi Nhuận trước thuế	61.7	44.3	63.1	64.7	67.1
Lợi Nhuận sau thuế	47.1	34.4	47.6	49.2	52.9

Doanh thu qua các năm



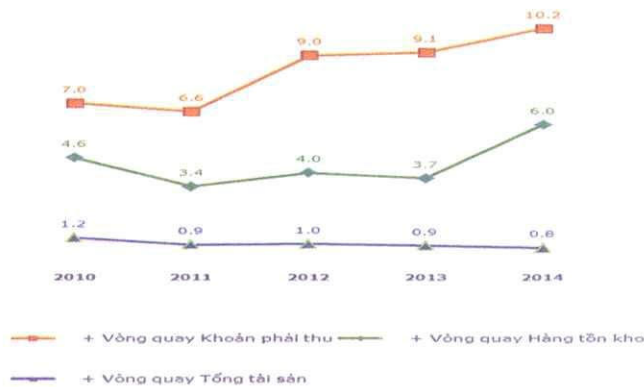
Lợi nhuận qua các năm



Do đã hoạt động hơn 20 năm trong ngành Thiết bị văn phòng nên doanh thu các năm gần đây có xu hướng ổn định mặc dù nền kinh tế vẫn còn biến động, tuy nhiên, lợi nhuận vẫn tăng đều qua các năm. Điều này chứng tỏ Công ty đã lựa chọn ngành nghề kinh doanh phù hợp với tình hình hiện tại.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

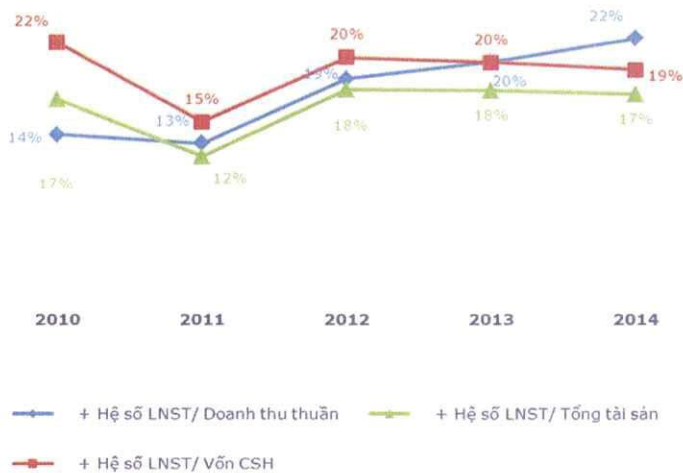
Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Vòng quay Hàng tồn kho	4.6	3.4	4.0	3.7	6.0
+ Vòng quay Khoản phải thu	7.0	6.6	9.0	9.1	10.2
+ Vòng quay Tổng tài sản	1.2	0.9	1.0	0.9	0.8



Hiệu quả hoạt động

Các chỉ số vòng quay nêu trên qua các năm đều có bước chuyển biến theo chiều hướng tích cực, vòng quay hàng tồn kho, nợ phải thu tăng dần qua các năm, điều này minh chứng cho việc sử dụng vốn lưu động hiệu quả.

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	14%	13%	19%	20%	22%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	22%	15%	20%	20%	19%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	17%	12%	18%	18%	17%



Hiệu quả quản lý

Hệ số ROE năm 2014 có giảm nhẹ so với năm 2013, mặc dù Lợi nhuận sau thuế năm 2014 cao hơn năm 2013 là do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức bằng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Lợi nhuận biên luôn tăng qua các năm, do Công ty kiểm soát được chính sách giá và đem lại mức lãi gộp hợp lý và một phần do Công ty đạt được doanh số mua hàng từ nhà cung cấp nên luôn nhận được khoản chiết khấu thương mại đáng kể.

Công ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266

Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn

Mã số thuế: 0304178450

Công ty Cổ Phần ô tô Kim Thanh là nhà phân phối chính thức thương hiệu ô tô Honda lắp ráp tại Việt Nam, Cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, Honda Ô Tô Kim Thanh đã xây dựng và trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi, Quý khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn 5S của Honda Việt Nam (HVN) bao gồm Bán hàng (Sales) - Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa (Service) - Kinh doanh phụ tùng chính hiệu (Spare parts) - Hướng dẫn lái xe an toàn (Safety driving) - Trách nhiệm xã hội (Social responsibility). Đặc biệt Honda Ô Tô Kim Thanh có dịch vụ hỗ trợ tài chính thông qua hệ thống ngân hàng và công ty cho thuê tài chính.

Các sản phẩm Honda ô tô hiện nay chúng tôi đang kinh doanh



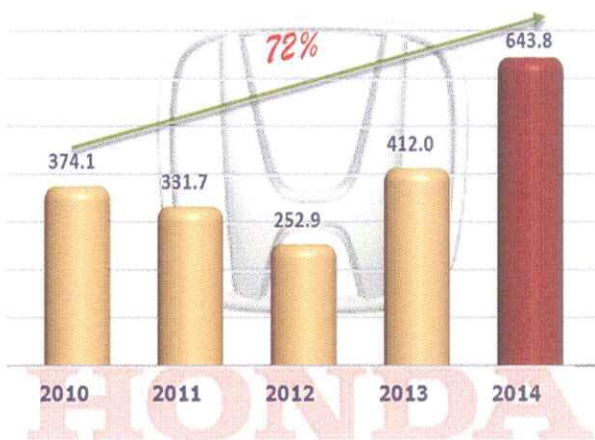
- Vốn điều lệ của Honda Ô Tô Kim Thanh: **51.800.000.000 đồng**.
- Vốn góp của ST8 tại Honda Kim Thanh là: **28.520.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **55,06%** trên vốn điều lệ.

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ HONDA

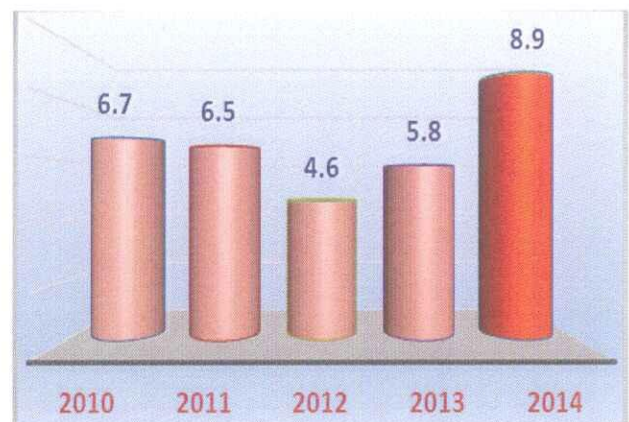
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	374.1	331.7	252.9	412.0	643.8
Lợi Nhuận từ HĐKD	7.3	7.1	(1.3)	4.3	8.4
Lợi Nhuận khác	2.8	1.8	8.5	3.6	3.0
Lợi Nhuận trước thuế	10.1	8.9	7.3	7.9	11.4
Lợi Nhuận sau thuế	6.7	6.5	4.6	5.8	8.9

Doanh thu qua các năm



Lợi nhuận qua các năm

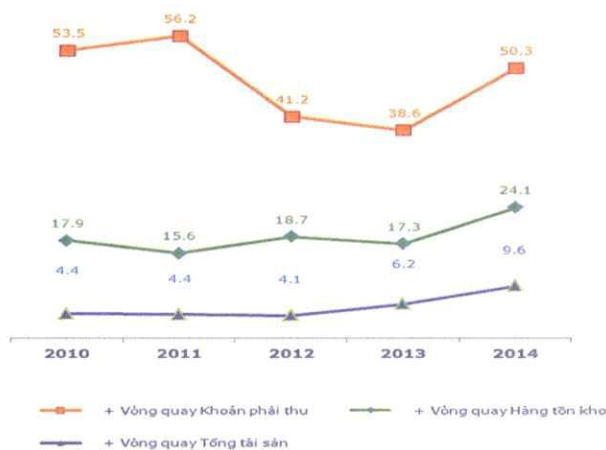


Trong năm 2014, các chính sách chung của Nhà nước đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn cụ thể là các gói kích cầu của Nhà nước, đặc biệt là lĩnh vực ô tô về thuế trước bạ từ 15% xuống 10% tại TP.HCM, điều này tạo việc tăng trưởng doanh thu cho các Công ty kinh doanh ô tô, trong đó có Honda ô tô Kim Thanh. So với năm 2012 tốc độ này tăng trưởng vượt bậc và tính từ năm 2010 tỷ lệ tăng cho đến nay đạt 72%.

Việc tăng trưởng doanh thu năm 2014 sẽ mang lại cho lợi nhuận năm nay đạt gần 9 tỷ đồng. Góp một phần vào việc tăng lợi nhuận của toàn tập đoàn.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

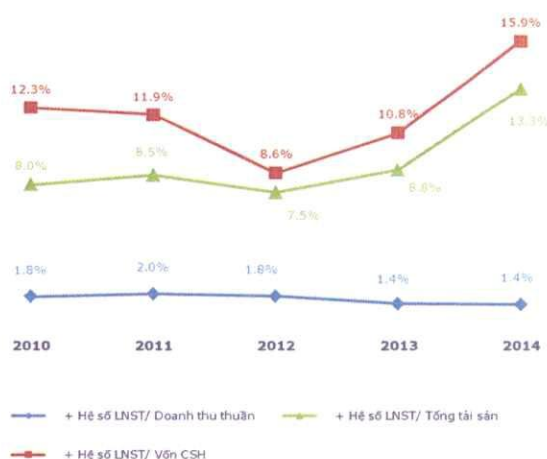
Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Vòng quay Hàng tồn kho	17.9	15.6	18.7	17.3	24.1
+ Vòng quay Khoản phải thu	53.5	56.2	41.2	38.6	50.3
+ Vòng quay Tổng tài sản	4.4	4.4	4.1	6.2	9.6



Hiệu quả hoạt động

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều tốt hơn năm trước, và tiếp tục có xu hướng tăng trong những năm sắp tới.

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	1.8%	2.0%	1.8%	1.4%	1.4%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	12.3%	11.9%	8.6%	10.8%	15.9%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	8.0%	8.5%	7.5%	8.8%	13.3%



Hiệu quả quản lý

Do đặc điểm ngành ô tô là tỷ suất lợi nhuận thấp, hơn nữa là do Honda VN đã phát triển thêm các Đại lý mới trong năm 2014 làm cho việc cạnh tranh để bán được sản phẩm Honda càng lúc càng gay gắt, làm cho Lợi nhuận biên giảm hơn so với năm trước, điều này để nói lên việc tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Về Hệ số ROE và ROA đều tăng nhiều so với năm 2013 chứng tỏ về điều hành quản lý và kinh doanh rất có hiệu quả mặc dù tỷ lệ lãi gộp ở lĩnh vực kinh doanh này là thấp.

Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Số 161F Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266

Email: info@chevroletsaigon.com.vn

Mã số thuế: 0305273107

Tập đoàn Siêu Thanh hợp tác đầu tư cùng Công ty Ô tô GM Việt Nam – thành viên của tập đoàn xe ô tô hàng đầu thế giới GMC, khai trương đại lý CHEVROLET SÀI GÒN - Thương hiệu kinh doanh thuộc CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ CƯỜNG THANH, nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng xe của khách hàng tại TP.HCM cũng như các tỉnh khu vực miền Nam.

CHEVROLET SÀI GÒN là một trong những đại lý 3S chính hãng hiện đại nhất của GM Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, với tổng diện tích xây dựng gần 4.000m², quy mô 03 tầng bao gồm phòng trưng bày 400m² sang trọng lịch sự; khu vực dịch vụ và xưởng đồng sơn 2.100m² với công suất phục vụ sửa chữa hơn 80 lượt xe mỗi ngày, kho xe 1.200m² với sức chứa cùng lúc 50 xe tại lầu 2 và khu vực văn phòng rộng hơn 300m² được trang bị máy móc hiện đại. Ngoài ra khi đến với Chevrolet Sài Gòn, khách hàng còn có thể tận hưởng cảm giác thư giãn tại quầy bar với đầy đủ tiện nghi, thức uống miễn phí, internet, xem film, nghe nhạc và các tiện ích hấp dẫn khác như khu vực dành cho trẻ em trong khi ba mẹ tham quan các mẫu xe mới nhất tại showroom.

Các sản phẩm Chevrolet hiện nay chúng tôi đang kinh doanh

- Vốn điều lệ của CHEVROLET SÀI GÒN: **38.800.000.000 đồng**.
- Vốn góp của ST8 tại Cường Thanh là: **22.592.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **58,23%** trên vốn điều lệ.

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ CHEVROLET

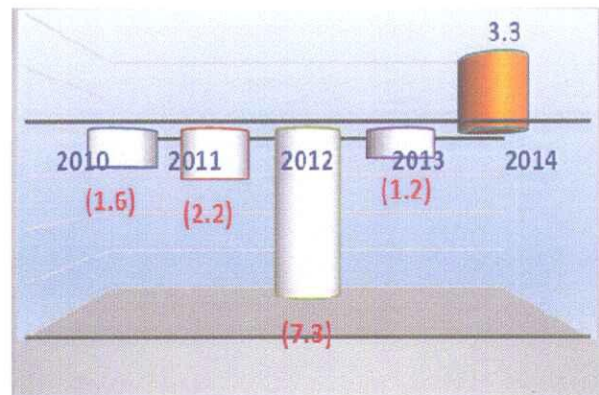
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	127.2	139.9	78.5	163.0	248.8
Lợi Nhuận từ HĐKD	(3.0)	(3.4)	(8.4)	(2.6)	0.5
Lợi Nhuận khác	1.4	1.2	1.1	1.4	2.8
Lợi Nhuận trước thuế	(1.6)	(2.2)	(7.3)	(1.2)	3.3
Lợi Nhuận sau thuế	(1.6)	(2.2)	(7.3)	(1.2)	3.3

Doanh thu qua các năm



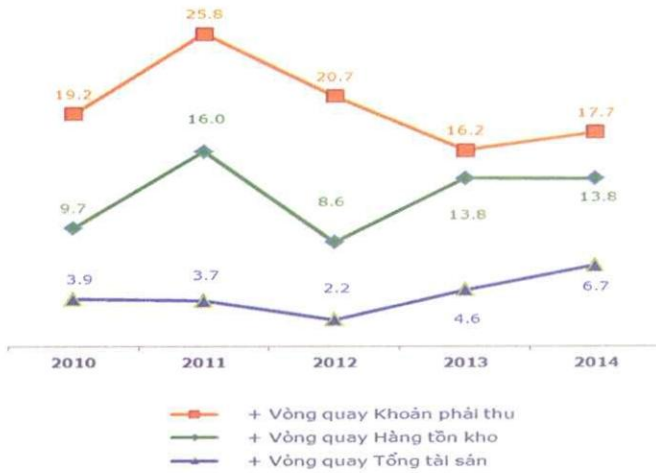
Lợi nhuận qua các năm



Sau thời gian đầu khi chuyển sang kinh doanh thương hiệu Chevrolet, từ năm nay 2014 Cường Thanh đã giành được thị phần đủ lớn để bù đắp chi phí hoạt động và bắt đầu có lãi. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng doanh thu so với năm 2012 năm là 315% và lợi nhuận đạt được trên 3 tỷ đồng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi đây là năm đầu tiên mang lại lợi nhuận tạo tiền đề cho sự phát triển những năm kế tiếp.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

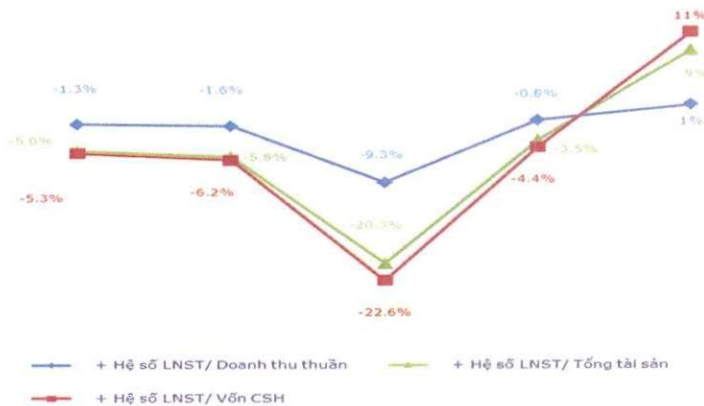
Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Vòng quay Hàng tồn kho	9.7	16.0	8.6	13.8	13.8
+ Vòng quay Khoản phải thu	19.2	25.8	20.7	16.2	17.7
+ Vòng quay Tổng tài sản	3.9	3.7	2.2	4.6	6.7



Hiệu quả hoạt động

Khi hoạt động kinh doanh bắt đầu có lãi, các chỉ số đo lường về hiệu quả hoạt động, hiệu quả quản lý đã cải thiện rõ rệt, và tiếp tục xu hướng tích cực trong thời gian tới.

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-1.3%	-1.6%	-9.3%	-0.8%	1%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	-5.3%	-6.2%	-22.6%	-4.4%	11%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-5.0%	-5.8%	-20.3%	-3.5%	9%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong năm 2014, Công ty tiếp tục theo đuổi các ngành kinh doanh cốt lõi của mình để tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Với chính sách giảm thuế trước bạ của ngành ô tô vào đầu năm 2014, tạo thuận lợi để tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực này. Siêu Thanh sẽ hoạt động ngày một chuyên nghiệp hơn với mục tiêu đem lại cho các khách hàng với phương châm “ Tổ chức kinh doanh dịch vụ hướng tới sự thỏa mãn và hài lòng của khách hàng” . Song song với nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới và ổn định và duy trì lượng khách hàng sẵn có là việc làm mang tính tiên phong. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, quản lý và duy trì năng suất lao động, cơ cấu lại nguồn lực cho tất cả các lĩnh vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ theo phương châm “*Hướng đến chất lượng toàn diện*” mà Chúng tôi đã và đang duy trì từ trước tới nay.

Kinh tế năm 2015 cũng chưa được ổn định, vẫn còn nhiều biến động. Xu hướng chung là các doanh nghiệp sẽ phải tập trung vào năng lực lõi của mình, định vị rõ hơn vị trí của mình trên thị trường. Trong giai đoạn này, cũng là thời điểm để doanh nghiệp sàng lọc phát triển tốt hơn các sản phẩm dịch vụ chính và các hệ thống kinh doanh của mình. Mỗi doanh nghiệp phải tự định hình cho mình một mô hình kinh doanh phù hợp, không ai giống ai dựa vào đặc thù của mỗi ngành mà doanh nghiệp kinh doanh là khác nhau.

Do vậy đối với Chúng tôi để phát triển một cách bền vững thì chỉ tập trung vào kinh doanh các ngành nghề chính mà hiện nay Công ty đang hoạt động kinh doanh và cũng có thể phát triển để mở rộng các sản phẩm khác cùng ngành nghề kinh doanh với mô hình rất linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với năng lực, tiềm năng hiện có của mình.

Dựa vào đó Chúng tôi đã đặt ra mục tiêu cho năm 2015:

ĐVT: Tỷ đồng

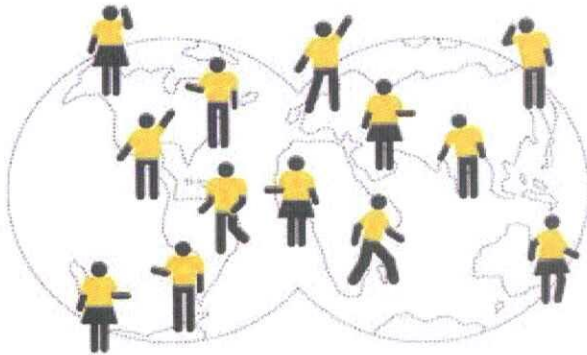
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015			Tăng trưởng so với thực hiện 2014		
		Toàn hệ thống	Thiết bị VP	KD Ô tô	Toàn hệ thống	Thiết bị VP	KD Ô tô
1	Doanh thu thuần	1,436.0	288.0	1,148.0	20%	15%	29%
2	Lợi nhuận trước thuế	90.0	72.0	22.0	17%	11%	50%
3	Lợi nhuận sau thuế	70.0	56.0	18.5	17%	6%	52%

Để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2015 với những chỉ tiêu kỳ vọng trên, bên cạnh ảnh hưởng các chính sách vĩ mô của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành phải phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí vĩ mô của toàn hệ thống:

** Đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình Holdings là hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ, Công ty con theo hình thức chuyên môn hóa tập trung theo lĩnh vực ngành nghề.*

** Tiến hành củng cố hệ thống các Chi nhánh, chuẩn bị tốt điều kiện để mở rộng và thành lập thêm khi điều kiện thuận lợi, mở rộng thêm hệ thống Đại lý khu vực và các Công ty liên kết nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng và đón đầu giai đoạn bùng nổ sau khi Việt Nam ký các hiệp định thương mại trên thế giới và trong khu vực.*

- * Tổ chức lại hệ thống kinh doanh & dịch vụ theo hướng tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả.
- * Tập trung quảng bá thương hiệu sản phẩm đến các khách hàng tiềm năng.
- * Phân tích và đánh giá hiệu hoạt động của từng sản phẩm, Chi nhánh kinh doanh để có những giải pháp kinh doanh kịp thời.
- * Tập trung công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng: tỷ lệ khách hàng hài lòng, sự gắn bó của khách hàng, tỷ lệ dịch vụ bị than phiền, tỷ lệ đáp ứng đơn hàng...
- * Hoàn thiện chính sách tài chính kế toán, qui trình và công cụ kiểm soát rủi ro cho toàn hệ thống.
- * Kiểm soát và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động: công nợ phải thu, công nợ phải trả, hàng tồn kho...
- * Kiểm soát và cân đối cơ cấu vốn để tối đa hóa dòng tiền.
- * Liên tục dự báo các biến động về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ để có các giải pháp kịp thời về tài chính.
- * Tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân sự.
- * Thay đổi tư duy, thái độ hành vi ứng xử khi giải quyết công việc.
- * Cải cách thủ tục hành chính đơn giản và nhanh hơn.
- * Xây dựng văn hoá doanh nghiệp vững chắc.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hiện nay, Việt Nam chúng ta đã hội nhập sâu vào quỹ đạo của toàn cầu hóa, các hiệp định WTO, AFTA sẽ gỡ bỏ hàng rào thuế quan vào năm 2018. Việt Nam cũng sẽ gia nhập TPP cũng như tham gia vào các hiệp định thương mại mậu dịch tự do khác. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố nội lực, giữ vững vị thế dẫn đầu, chủ động trong việc nắm bắt các cơ hội liên kết, hợp tác nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ cho khách hàng. Tôi tin rằng, với những nỗ lực trong thời gian qua, đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc cho toàn hệ thống Công ty phát triển một cách ổn định, chịu được áp lực với thị trường ngày càng cạnh tranh và hội nhập vào quốc tế.

Sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế như hiện nay, Công ty Siêu Thanh chúng tôi cũng đã phát huy hết tiềm năng của mình để tập trung vào ổn định các nguồn lực trong hệ thống và bảo đảm an toàn vốn một cách có hiệu quả. Tập trung phát triển thị phần sẵn có trong hoạt động kinh doanh chính hiện nay của mình. Chúng tôi mới tiếp tục nghiên cứu đầu tư để mở rộng mạng lưới kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt hơn cho chính mình và các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Chúng tôi vẫn tiếp tục phấn đấu trở thành một tập đoàn đa ngành, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, lấy lĩnh vực phân phối các sản phẩm được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng nhất & cung cấp dịch vụ tốt nhất làm nòng cốt, tập trung làm nhà phân phối những mặt hàng chiến lược của các tập đoàn nổi tiếng trên thế giới và trong khu vực.

Mặc dù Siêu Thanh đã đạt được thành công nhất định, nhưng vẫn luôn ý thức phải tiếp tục đổi mới, không ngừng củng cố lợi thế trong ngành hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh vượt ra khỏi những dự kiến hiện tại, tạo nền tảng cho sự phát triển tương lai cũng như tạo tư thế sẵn sàng đón nhận thêm những công ty thành viên mới tiếp tục vào Tập đoàn trong tương lai.

Xuyên suốt chặng đường phát triển, Siêu Thanh luôn chuẩn bị rất kỹ càng, nhạy bén nắm bắt cơ hội, tranh thủ tiềm lực sẵn có để đầu tư cho tương lai, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới, tạo sự đột phá cho thị trường hiện tại và gia tăng năng lực kinh doanh và chủ yếu là tập trung lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Với mục tiêu phát triển một cách bền vững từ giá trị cốt lõi, Công ty Chúng tôi tiếp tục thực hiện đánh giá lại để hoàn thiện chiến lược của toàn hệ thống, từ đó tiến hành xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho những năm tiếp theo phù hợp với năng lực hiện có "**Sức mạnh nội lực**" và triển khai hệ thống dự báo "**Sức mạnh ngoại lực**" và phòng ngừa rủi ro cho toàn Công ty.



Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Với tinh thần hướng tới cộng đồng, nhấn mạnh thể hiện giá trị cao nhất mà công ty hướng tới là mang lại lợi ích cho cộng đồng và mang lại thành công cho tất cả mọi người, bao gồm khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên và cộng đồng. Chúng tôi chỉ thực sự Thành Công khi bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động minh bạch của Công ty:

- Các cán bộ nhân viên cam kết đặt chất lượng sản phẩm uy tín của Công ty lên hàng đầu để mang đến cho khách hàng với sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.
- Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của chúng tôi.
- Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.
- Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng và minh bạch.
- Siêu Thanh chú trọng xây dựng quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên cơ sở cung cấp thông tin về Công ty một cách kịp thời, minh bạch và thường xuyên trên Website của Công ty chúng tôi: www.st8.vn hoặc thông qua các buổi làm việc trực tiếp khi các nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích của các Công ty Chứng khoán, các Quỹ đầu tư, các định chế tài chính.
- Chúng tôi luôn thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cũng như Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Chúng tôi đã đăng tải các Báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng khác trên website của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi và đầy đủ thông tin đến cho các cổ đông và nhà đầu tư.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn Siêu Thanh hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình hoạt động kinh doanh để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Các lĩnh vực ô tô đã đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tốt nhất tại các Xưởng dịch vụ. Cùng với quá trình phát triển sản xuất, Siêu Thanh vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.

Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt; Xử lý rác và nước thải;
- Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình hoạt động dịch vụ.
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân viên Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Siêu Thanh là một doanh nghiệp có lịch sử lâu dài. Chúng tôi là một trong những Công ty tạo được một môi trường làm việc tốt với tác phong chuyên nghiệp. Không ngừng phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong chính sách của chúng tôi để xây dựng nền tảng của Siêu Thanh trong hôm nay và tương lai và đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục ngàn người lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở tập trung quy hoạch đội ngũ nhân viên ưu tú để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, biết cống hiến vì lợi ích của Công ty nhằm xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực kế cận. Đây là cũng nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài để phát triển Công ty bền vững.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Trên con đường 20 năm xây dựng thương hiệu mang tên Siêu Thanh, một doanh nghiệp mà khi nhắc đến ai cũng dễ dàng nhận ra rằng, ngoài việc tập trung cho hoạt động kinh doanh để có được lợi nhuận mong đợi, Chúng tôi không bao giờ quên trách nhiệm của mình đối với Xã hội.

Cụ thể HĐQT, Ban lãnh đạo và một số CBNV trong hệ thống tập đoàn Siêu Thanh luôn chia sẻ một phần trách nhiệm của mình đến với cộng đồng xã hội. Trong từng dấu chân của mình dù ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền đất nước, ý thức quan tâm đến cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội luôn gắn liền cùng mọi hoạt động của Siêu Thanh. Trong 20 năm qua, Siêu Thanh đã tích cực tham gia các công tác xã hội với ngân sách khoảng 36 tỷ đồng dành cho các chương trình bảo trợ cho các tổ chức từ thiện, khám chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo, tặng học bổng cho những trẻ em nghèo hiếu học & nhà tình thương, nhà tình nghĩa, tài trợ xe lăn cho người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ không nơi nương tựa...nhằm đem đến cho những người không may mắn trong xã hội hiện nay có một cuộc sống ấm no và tinh thần hạnh phúc tạo nên sự công bằng trong xã hội.

Điều này được thể hiện qua một vài hình ảnh tiêu biểu sau đây





CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Bất kỳ một Công ty nào khi bắt đầu chu kỳ hoạt động kinh doanh đều gặp phải các rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Về thị trường tài chính

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối và dịch vụ các sản phẩm ô tô và thiết bị văn phòng, do vậy khi nền kinh tế thắt chặt sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh ngành nghề của Chúng tôi. Cũng như bất kỳ doanh nghiệp khác hoạt động trong nền kinh tế thị trường, bất kỳ biến động nào của nền kinh tế cũng đều ảnh hưởng đến Công ty, chẳng hạn, tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu xã hội. Trong một nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm cao cấp, ngày càng tăng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, nhu cầu tiêu dùng cũng giảm hẳn làm cho hàng hóa tiêu thụ ít đi, điều này ảnh hưởng đáng kể về doanh thu của toàn hệ thống cho các sản phẩm mà Chúng tôi đang kinh doanh.

- **Rủi ro về Lãi suất**

Trong hoạt động kinh doanh Công ty chúng tôi không hề sử dụng bất kỳ nguồn vốn vay nào, tuy nhiên khi có biến động lãi suất theo chiều hướng tăng thì khách hàng của Chúng tôi những người dự định mua xe ô tô sẽ cân nhắc kỹ và hạn chế mua xe khi sử dụng vốn vay làm ảnh hưởng tới việc tăng trưởng doanh thu trong toàn tập đoàn. Vì vậy, sự biến động lãi suất ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Tỷ giá hối đoái**

Hiện nay đồng USD tăng giá so với nhiều đồng tiền mạnh khác cũng như các đồng tiền khác trong khu vực, gây ra áp lực giảm giá đồng Việt Nam.

Khi tỷ giá tăng làm giá đầu vào của Chúng tôi cũng tăng tương ứng. Bởi vì, các sản phẩm của Chúng tôi hiện nay đang kinh doanh như máy văn phòng, vật tư, xe ô tô, phụ tùng lắp ráp hoặc thay đều nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, khi chúng tôi mua hàng hóa từ các Đơn vị này đều phải chịu ảnh hưởng của tỷ giá khi thanh toán.

- **Lạm phát**

Nhận định lạm phát năm 2015 sẽ xoay quanh mức 5%, Tuy nhiên, với kịch bản lạm phát trên 5% thì lãi suất sẽ không giảm như mong muốn, mà còn có khả năng tăng lên và dòng tiền sẽ có xu hướng “phòng thủ”, đổ vào ngân hàng nếu lãi suất huy động đủ hấp dẫn, còn không sẽ lại đổ vào thị trường vàng và ngoại tệ. Nhìn nhận từ bức tranh kinh tế, mặc dù đã có khởi sắc với tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ có tăng, nhưng vẫn ở mức thấp, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu và còn kỳ vọng giá hàng hoá tiếp tục giảm, sẽ là đe dọa sự phục hồi của sức mua.

Cần có chính sách ổn định và làm tăng giá trị đồng Việt Nam

Về thị trường kinh doanh

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối, khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2006, và chuẩn bị ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) việc đa dạng hóa các sản phẩm sẽ ồ ạt tràn về Việt Nam tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm mình ưa thích với giá cả hợp lý hơn.

Mức độ tiêu dùng, sở thích và nhu cầu dự trữ của khách hàng cũng làm ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu của toàn hệ thống. Nếu hàng hóa rẻ và mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng thì sẽ bán được nhiều hơn. Ngược lại họ sẽ dự trữ tiền của họ vào hệ thống ngân hàng với hàng hóa không dồi dào và không phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tạo nên việc giảm doanh số trong kinh doanh.

Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất,...

Chúng tôi đã xây dựng để đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro trên có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

** Thiết lập danh mục các kiểm soát hiện hữu, qua đó cung cấp cho cấp quản lý làm cơ sở đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của hệ thống kiểm soát để quản lý rủi ro một cách hiệu quả cũng như thiết lập các kế hoạch hành động liên quan tới việc hoàn thành các kiểm soát một cách hợp lý.*

** Bổ sung và cập nhật kiến thức về quản trị rủi ro cho các cấp quản lý cũng như nâng cao kỹ năng đánh giá rủi ro thông qua các buổi đánh giá rủi ro cụ thể, với sự tham gia của bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro và các bên liên quan.*

** Thông qua hoạt động kiểm soát về quản trị rủi ro này, Công ty đã mạnh dạn phát huy và kế thừa những điểm phù hợp và thế mạnh. Song song đó, những điểm chưa phù hợp với văn hóa, với phương hướng hoạt động của doanh nghiệp được ghi nhận và đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp.*

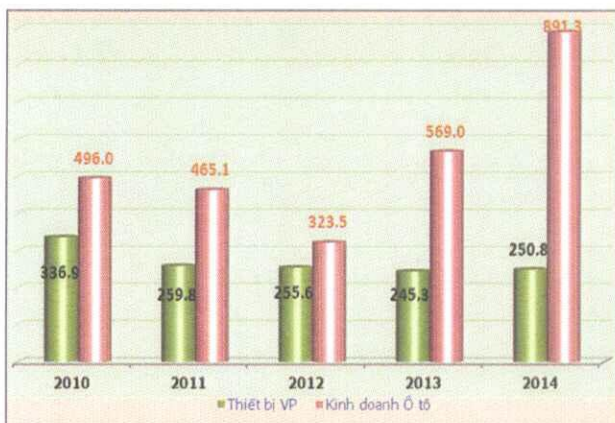


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TOÀN HỆ THỐNG

Tình hình hoạt động kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	KH 2014	Năm 2014	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	814.3	1,206.0	1,142.1	40.3	94.7
2	Lợi nhuận trước thuế	69.2	90.0	77.1	11.5	85.7
3	Lợi nhuận sau thuế	51.6	72.0	60.4	17.1	83.9



Doanh thu năm 2014 chỉ đạt so với kế hoạch là 94,7% và lợi nhuận sau thuế đạt 84%. Nhưng đã tăng trưởng vượt bậc so với năm 2013 về doanh thu là 40.3% và về lợi nhuận sau thuế cũng tăng 17.1%, chủ yếu đến từ lĩnh vực kinh doanh ô tô, Tỷ trọng doanh thu trong lĩnh ô tô chiếm 78% trong tổng doanh thu toàn hệ thống năm 2014. Nhưng, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của ngành kinh doanh ô tô chỉ chiếm 20% trong tổng lợi nhuận sau thuế toàn tập đoàn.

Doanh thu về lĩnh vực ô tô tăng đáng kể nhưng lợi nhuận không cao vì hiện nay các sản phẩm đang kinh doanh cạnh tranh khá rõ rệt trên thị trường. Các Nhà máy Honda, GM luôn mở rộng thêm kênh phân phối sản phẩm của họ, tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tốt và giá cả Phải chăng.

Việc kinh doanh các sản phẩm trong toàn tập đoàn về doanh thu luôn giữ ở trạng thái ổn định qua các năm, nhưng vẫn đem lại tốt về tỷ suất lợi nhuận sau thuế cho cổ đông và nhà đầu tư. Chúng tôi luôn đẩy mạnh về chất lượng dịch vụ và làm hài lòng khách hàng để giữ ổn định lượng khách hàng đã có.

Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	352.8	325.8	310.1	354.0	388.3
Tài sản ngắn hạn	186.0	169.3	161.2	206.9	263.6
Tài sản dài hạn	166.8	156.4	148.9	147.0	124.7
Nợ phải trả	89.2	51.7	40.6	59.0	53.1
Nợ ngắn hạn	87.7	48.9	38.9	57.3	51.3
Nợ dài hạn	1.5	2.8	1.7	1.7	1.8
Vốn chủ sở hữu	226.0	235.0	233.6	259.3	288.0
Lợi ích cổ đông thiểu số (*)	37.5	39.1	35.9	35.7	47.5

Kết cấu tài sản

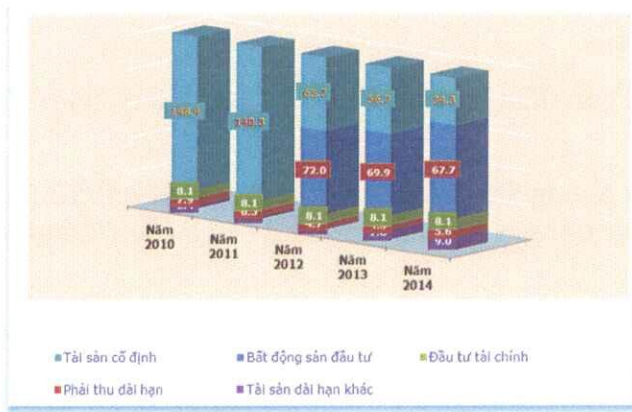


So với năm 2013, tổng tài sản tăng 10%, trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 16% và Tài sản dài hạn giảm 6%, cụ thể như sau:

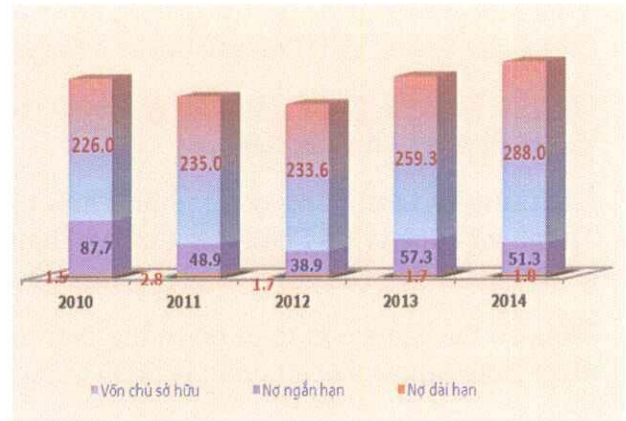
Tài sản ngắn hạn tăng 56,7 tỷ tương đương tăng 27% so với năm 2013 làm cho tổng tài sản tăng 16%, trong đó:

- Hàng tồn kho tăng 29,8 tỷ tương đương tăng 44% làm tổng tài sản tăng 8%.
- Tiền mặt tăng 17,4 tỷ tương đương tăng 21% làm tổng tài sản tăng 5%.
- Tài sản dài hạn giảm 22,4 tỷ tương đương giảm 6%, do trong năm Công ty đã bán căn hộ Đức Khải trị giá 19 tỷ, và giảm do trích khấu hao 3,5 tỷ.

Tài sản ngắn hạn



Tài sản dài hạn

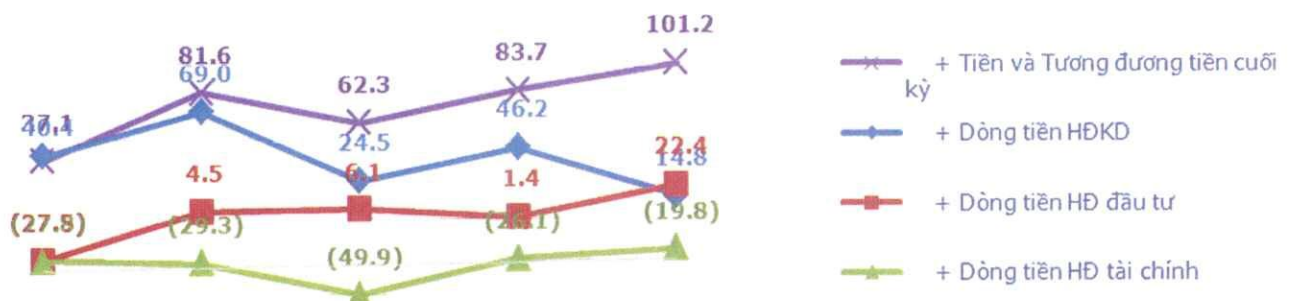


Kết cấu Nguồn vốn



Vốn đầu tư chủ sở hữu chiếm trên 70% trong tổng nguồn vốn kinh doanh, tỷ lệ này của năm 2014 là 84%. Đặc biệt, Công ty không có nợ vay từ các tổ chức tín dụng, cá nhân, mà chủ yếu là các khoản thuế phải nộp, phải trả người bán chưa đến hạn thanh toán.

Dòng tiền các hoạt động



Tổ chức và nhân sự:

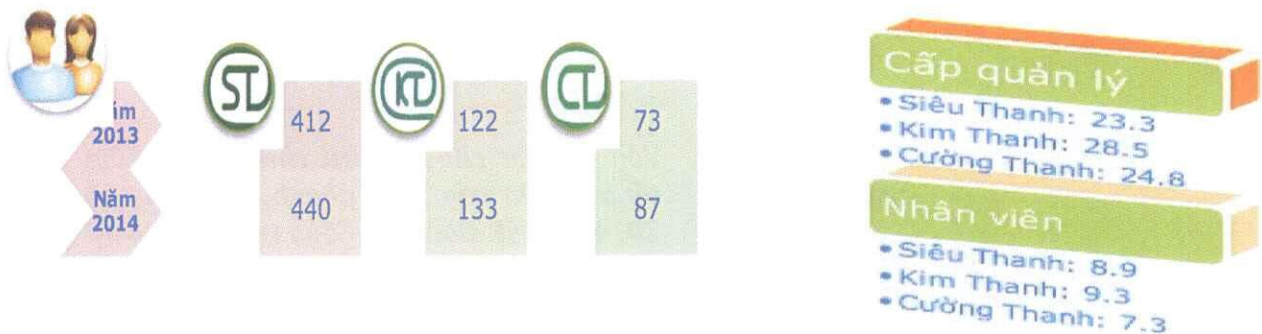
Hiện nay Công ty đang hoạt động theo mô hình Holdings theo hình thức Công ty Mẹ, Công ty con.

Có 1 Công ty Mẹ và 3 Công ty Con. Cụ thể như sau:

Công ty CP Siêu Thanh là Công ty Mẹ có cơ cấu ban điều hành là HĐQT và Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng.

Các Công ty Con: Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh, Công Ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh và Công ty Cổ Phần ô tô Cường Thanh. Các Công ty con hoạt động theo cơ cấu điều hành là Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng.

Tổng số lao động của toàn hệ thống đến thời điểm hiện nay khoảng 660 lao động với mức hu nhập bình quân của cấp quản lý là 25 triệu đồng/người và nhân viên là 8,5 triệu đồng/người.



Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Làm việc 5 ngày/tuần, từ 8h đến 17h mỗi ngày trong tuần và sáng ngày thứ 7 của tuần cuối mỗi tháng.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương.

Điều kiện làm việc: Công ty đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động để phục vụ cho công việc của CBCNV.

Chế độ lương: Thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV mỗi hai năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Công ty có chính sách thưởng thiết thực để khuyến khích động viên CB NV và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, nhằm tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh trên thị trường lao động.

Bảo hiểm và phúc lợi: Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, BH thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Hàng năm công ty hỗ trợ khám sức khỏe cho tất cả CBCNV làm việc tại Công ty.

Chính sách tạo nguồn nhân lực

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới kinh doanh cho toàn hệ thống.

Đào tạo: Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và phù hợp, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Siêu Thanh cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của toàn hệ thống Công ty.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Họ Tên	Chức vụ
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT
Ông Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 20/01/2015)
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc (từ nhiệm ngày 04/11/2015)
Ông Tiêu Quốc Lợi	Phó giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng

Trong năm đã có sự thay đổi trong Ban điều hành như sau:

Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT trước đây có 5 thành viên đã từ nhiệm 3 thành viên và bổ nhiệm thêm 6 thành viên mới và hiện nay là 8 thành viên. Chi tiết như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013(*)	-
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013(*)	-
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013(*)	28 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	28 tháng 4 năm 2014
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	26 tháng 9 năm 2014
Ông Lê Văn Hà	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Võ Văn Chính	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-

Ban Tổng giám đốc: Thay đổi chức danh Giám đốc điều hành là Ông Phạm Vĩnh Phú đã thay thế cho Đỗ Quốc Lâm, cụ thể như sau:


BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	8 tháng 4 năm 2014
Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Giám đốc điều hành	01 tháng 01 năm 2007	26 tháng 9 năm 2014
Ông Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc điều hành	26 tháng 9 năm 2014	04 tháng 11 năm 2014
Ông Tiêu Quốc Lợi	Phó giám đốc	18 tháng 4 năm 2013(*)	
Bà Đinh Thị Hồng Vân	GĐTC-KTT	28 tháng 4 năm 2014	

(*) NGÀY TÁI BỔ NHIỆM

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT – Ông Yung Cam Meng: Thành viên HĐQT điều hành

- | | | |
|---|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Họ và tên: 2. Giới tính: 3. Ngày tháng năm sinh: 4. Nơi sinh: 5. Quốc tịch: 6. Dân tộc: 7. Quê quán: 8. Địa chỉ thường trú: 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 10. Trình độ văn hóa: 11. Trình độ chuyên môn: 12. Quá trình công tác:
+ Từ 1996 cho đến nay 13. Chức vụ công tác hiện nay: 14. Hành vi vi phạm pháp luật: 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: 17. Số cổ phần đang nắm giữ | <p>YUNG CAM MENG
 Nam
 13/06/1955
 Việt Nam
 Hong Kong – Trung Quốc
 Hoa
 Trung Quốc
 1105 Chu Wu House, Ko Chun Court, 23 Ko Chia, HongKong
 6262 8888
 12/12
 Cổ đông sáng lập, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Siêu Thanh
 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị – người đại diện theo pháp luật của Công ty kiêm Tổng giám đốc
 Không
 Không
 - David Cam Hao Ong (em ruột): sở hữu 3.118.575 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,8%
 - Phạm Thị Mai Duyên (vợ): sở hữu 3.047.040 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,3%
 3.265.904 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23,7%</p> |  |
|---|--|---|

Phó Chủ tịch HĐQT – Ông David Cam Hao Ong: Thành viên HĐQT điều hành

- | | |
|--|--|
| 1. Họ và tên: | DAVID CAM HAO ONG |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 24/06/1957 |
| 4. Nơi sinh: | Việt Nam |
| 5. Quốc tịch: | Úc |
| 6. Dân tộc: | Hoa |
| 7. Quê quán: | Trung Quốc |
| 8. Địa chỉ thường trú: | 45 Bombay St., Lidcombe NSW 2141 Australia |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 6262 8888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ tháng 4/1999 đến tháng 01/2007 | Cố đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Siêu Thanh. |
| + Từ tháng 01/2007 cho đến tháng 04/2014 | Tổng GD Công ty cổ phần Siêu Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Yung Cam Meng (anh ruột) sở hữu 2.994.004 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23,9% |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 3.430.432 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,9% |



Thành viên HĐQT – Ông Võ Văn Chính

- | | |
|--|--|
| 1. Họ và tên: | VÕ VĂN CHÍNH |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 24/04/1963 |
| 4. Nơi sinh: | Khánh Hòa |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | Sài Gòn |
| 8. Địa chỉ thường trú: | 57 Đường 17 Khu phố Mỹ Thái Số 2, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 6262 8888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Kinh doanh tự do |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ 2011 đến nay: | Kinh doanh tự do |
| + Từ 2008 đến 2011: | Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc |
| + Từ 2005 đến 2008: | Giám đốc Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Siêu Thanh |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 796.700 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 5,8% |




Thành viên HĐQT - Ông Lê Văn Hà



- | | |
|--|--|
| 1. Họ và tên: | LÊ VĂN HÀ |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 30/12/1960 |
| 4. Nơi sinh: | Hà Nội |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | Hà Nội |
| 8. Địa chỉ thường trú: | 234 đường Nguyễn Trãi, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | (04) 3554 1888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Triết học và Kỹ sư Tin học |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ 1983 - 1993 | Sinh viên và Giáo viên khoa Triết - Đại học Tổng hợp Hà Nội |
| + Từ 1993 - 1997 | Hà Nội |
| + Từ 1997 - 2000 | Kinh doanh tự do |
| + Từ 2000 - 2001 | Trưởng Chi nhánh Hà Tây - Công ty TNHH Siêu Thanh Hà Nội |
| + Từ 2001 - nay | Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Thanh Nam
Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Phú Hà |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 137.500 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,0% |

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Hữu Nam

- | | | | |
|-----|--|--|---|
| 1. | Họ và tên: | NGUYỄN HỮU NAM |  |
| 2. | Giới tính: | Nam | |
| 3. | Ngày tháng năm sinh: | 22/05/1967 | |
| 4. | Nơi sinh: | Tp. Hồ Chí Minh | |
| 5. | Quốc tịch: | Việt Nam | |
| 6. | Dân tộc: | Kinh | |
| 7. | Quê quán: | Tp. Hồ Chí Minh | |
| 8. | Địa chỉ thường trú: | A26 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phú, Q7, TP.HCM | |
| 9. | Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 0933.819.888 | |
| 10. | Trình độ văn hóa: | 12/12 | |
| 11. | Trình độ chuyên môn: | Quản trị kinh doanh | |
| 12. | Quá trình công tác: | | |
| | + Hiện tại: | Giảng viên thỉnh giảng – Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM | |
| | + Từ 07/2007 đến nay: | Phó Chủ tịch thường trực – KIS Việt Nam | |
| | + Từ 04/2006 đến 07/2007: | Tổng GD Cty CPCS Tp.HCM (HSC) | |
| | + Từ 04/2005 đến 03/2006: | Phó Chủ tịch dự khuyết Citibank Vietnam | |
| | + Từ 07/1998 đến 06/2005: | GD hoạch định chiến lược – British American | |
| | + Từ 03/1996 đến 11/1998: | Tobacco Vietnam | |
| | + Từ 03/1992 đến 12/1995: | GD phát triển kinh doanh – Văn phòng đại diện Sumitomo Corporation | |
| 13. | Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên HĐQT – Cty CP Siêu Thanh | |
| 14. | Hành vi vi phạm pháp luật: | Không | |
| 15. | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không | |
| 16. | Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không có | |
| 17. | Số cổ phần đang nắm giữ | 137.500 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,0% | |

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Đình Nhu: Thành viên HĐQT điều hành

- | | |
|--|--|
| 1. Họ và tên: | NGUYỄN ĐÌNH NHU |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 05/01/1967 |
| 4. Nơi sinh: | Tp. Hồ Chí Minh |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | Tp. Hồ Chí Minh |
| 8. Địa chỉ thường trú: | 118 Khu A, Khu đô thị An Phú An Khánh, P. An Phú, Quận 2, Tp.HCM |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 3866 2222 – 0903 630 888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ 1999 đến 2006 | Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Cty CP Siêu Thanh |
| + Từ 2006 đến nay | Tổng Giám đốc – Cty CP Ô tô Kim Thanh |
| + Từ 2014 đến nay | Thành viên HĐQT Cty CP Siêu Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Tổng Giám đốc – Cty CP Ô tô Kim Thanh |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không có |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 246.188 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,8% |



Thành viên HĐQT - Bà Đinh Thị Hồng Vân: Thành viên HĐQT điều hành

- | | |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Họ và tên: 2. Giới tính: 3. Ngày tháng năm sinh: 4. Nơi sinh: 5. Quốc tịch: 6. Dân tộc: 7. Quê quán: 8. Địa chỉ thường trú: 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 10. Trình độ văn hóa: 11. Trình độ chuyên môn: 12. Quá trình công tác:
+Từ năm 1997-2001

+Từ năm 2001-T5/2006
+Từ T6/2006-T9/2011
+Từ T10/2011 đến 2014
+ Từ 2014 đến nay 13. Chức vụ công tác hiện nay: 14. Hành vi vi phạm pháp luật: 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: 17. Số cổ phần đang nắm giữ | <p>ĐINH THỊ HỒNG VÂN</p> <p>Nữ</p> <p>20/09/1975</p> <p>Ninh Thuận</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kinh</p> <p>Tỉnh Ninh Thuận</p> <p>480/68 Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.10, TP.HCM</p> <p>6262 8888</p> <p>12/12</p> <p>Cử nhân Tài chính-Ngân hàng</p> <p>Kế toán TH - Nhà Máy Thủy Tinh Phú Thọ-
Tổng Công Ty Rượu Bia NGK Sài Gòn
Kế Toán Trưởng Cty TNHH TMDV Huy Phát
Kế Toán Trưởng Cty CP Ô Tô Kim Thanh
Kế Toán Trưởng Cty CP Siêu Thanh
Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính - Kế
toán trưởng Cty CP Siêu Thanh
Giám đốc tài chính Cty CP Siêu Thanh</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không có</p> <p>42.236 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,3%</p> |
|---|---|



DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Hương



- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1. Họ và tên: | PHẠM THỊ THANH HƯƠNG |
| 2. Giới tính: | Nữ |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 11/08/1975 |
| 4. Nơi sinh: | Việt Nam |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | Hải Phòng |
| 8. Địa chỉ: | 69/4 Lê Hồng Phong, P7, Tp. Vũng Tàu |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 6262.8888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Quản trị Kinh doanh |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ năm 1998 – 2008 | Công ty DVDL Quốc Tế BRVT |
| + Từ năm 2008 - 2009 | Công ty Cổ phần TBVP Minh Thanh |
| + Từ năm 2009 đến nay | Công ty Cổ phần Siêu Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Trưởng BKS |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 5.725 cổ phiếu |

Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Cái Kim Thoa

- | | |
|--|---------------------------------------|
| 1. Họ và tên: | CÁI KIM THOA |
| 2. Giới tính: | Nữ |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 29/04/1986 |
| 4. Nơi sinh: | Bạc Liêu |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | Bạc Liêu |
| 8. Địa chỉ tạm trú: | 87/1 Trần Quang Cơ, Q. Tân Phú |
| Địa chỉ thường trú: | 310 ấp 2 Phong Thạnh Đông A, Bạc Liêu |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 3866 2222 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kế toán Doanh Nghiệp |
| 12. Quá trình công tác: | |
| + Từ 2007 – 2008 | Công tác tại SaigonTime Foundation |
| + Từ 2008 đến nay | Công ty CP ô Tô Kim Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Kế toán Tổng hợp |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 9 cổ phiếu |



Thành viên Ban Kiểm soát – Nguyễn Hồng Cúc Phương

- | | |
|--|----------------------------------|
| 1. Họ và tên: | NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG |
| 2. Giới tính: | Nữ |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 03/04/1986 |
| 4. Nơi sinh: | TP.HCM |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh |
| 7. Quê quán: | TP.HCM |
| 8. Địa chỉ: | 11/12 Tân Đà, P.10, Q.5, TP. HCM |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 3983 2222 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kế toán Doanh Nghiệp |
| 12. Quá trình công tác:
+ Từ 2007 - nay | Công ty Cổ phần Ô Tô Cường Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Kế toán viên |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 0 cổ phiếu |




DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc - Ông Yung Cam Meng

Xem lý lịch của Chủ Tịch HĐQT

Giám đốc - Ông Phạm Vĩnh Phú

- | | | |
|---|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Họ và tên: 2. Giới tính: 3. Ngày tháng năm sinh: 4. Nơi sinh: 5. Quốc tịch: 6. Dân tộc: 7. Quê quán: 8. Địa chỉ thường trú: 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 10. Trình độ văn hóa: 11. Trình độ chuyên môn: 12. Quá trình công tác: 13. Chức vụ công tác hiện nay: 14. Hành vi vi phạm pháp luật: 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty 16. Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: 17. Số cổ phần đang nắm giữ | <p>PHẠM VĨNH PHÚ
 Nam
 02/10/1974
 Sài Gòn</p> <p>Việt Nam
 Kinh
 TP.HCM
 13/6, Trần Kế Xương, P.3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
 6262 8888
 12/12
 Cử nhân</p> <p>Cty TNHH Nguyễn Nghiêm: Đảm nhiệm vị trí Sales (1995 - 1998), từ năm 1998 -2000, Product Manager
 Cty TNHH Sinh Minh: Trưởng VP đại diện, sau là Giám đốc chi nhánh tại Hà Nội.
 Tập đoàn Chang Kyung (Korea): Đảm nhiệm vị trí GĐKD tại Hà Nội.
 Cty TNHH 3D Networks (Malaysia): Đảm nhiệm vị trí Sales Manager
 Cty Chicilon Media (China): Đảm nhiệm vị trí GĐKD toàn quốc
 Cty CP Nam Trường Sơn: Đảm nhiệm vị trí GĐKD toàn quốc
 Cty CP Volano: Đảm nhiệm vị trí Project Director
 Cty TNHH TMDV Đăng Hà: Đảm nhiệm vị trí GĐKD
 Cty CP Ô tô Cường Thanh: Đảm nhiệm vị trí Sales Manager</p> <p>Giám Đốc
 Không
 Không
 Không
 0</p> |  |
|---|--|---|

Phó Giám đốc - Ông Tiêu Quốc Lợi

- | | |
|---|--------------------------------------|
| 1. Họ và tên: | TIÊU QUỐC LỢI |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 20/10/1973 |
| 4. Nơi sinh: | Sài Gòn |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Hoa |
| 7. Quê quán: | Quảng Đông - Trung Quốc |
| 8. Địa chỉ thường trú: | C304 Lê Hồng Phong, P.2, Q.5, Tp.HCM |
| 9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 6262 8888 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư |
| 12. Quá trình công tác:
+ Từ 1994- nay: | Công ty cổ phần Siêu Thanh |
| 13. Chức vụ công tác hiện nay: | Phó Giám Đốc |
| 14. Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| 15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| 16. Cổ phần những người có liên
quan đang nắm giữ: | Không |
| 17. Số cổ phần đang nắm giữ | 33.360 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,2% |



GDTC- KTT - Bà Đinh Thị Hồng Vân

Xem lý lịch của Thành viên HĐQT

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Trong năm qua Công ty thực hiện triển khai thực hiện mô hình Holdings là công việc đón đầu và cần thiết để phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và trong tương lai, hội nhập nền kinh tế thế giới nhằm chuyên môn hóa ngành nghề kinh doanh cho toàn hệ thống.

Để tạo kích thích việc tăng trưởng doanh thu cho toàn hệ thống Công ty để mở rộng hoạt động kinh doanh thêm 2 Chi Nhánh mới tại An Giang và Huế tăng số lượng Chi nhánh lên đến con số 10 tại hầu hết các tỉnh thành trên toàn quốc.

Công ty đã hoàn tất việc thành lập Công ty con là Công ty CP Thiết Bị văn phòng Siêu Thanh nhận chuyển giao toàn bộ hoạt động kinh doanh sản phẩm Ricoh của Công ty trước đây theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc chuyển giao lĩnh vực kinh doanh này về cơ bản đã hoàn tất và Công ty con đã đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2014 và hầu như đã đi vào bộ máy hoạt động kinh doanh ổn định về về tất cả mọi mặt.

Hiện nay Công ty Mẹ thực hiện chức năng chính là quản lý đầu tư các Công ty con và sẽ phát triển thêm các sản phẩm khác với cùng ngành nghề Chúng tôi đang hoạt động kinh doanh mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt nhất cho các bên liên quan.

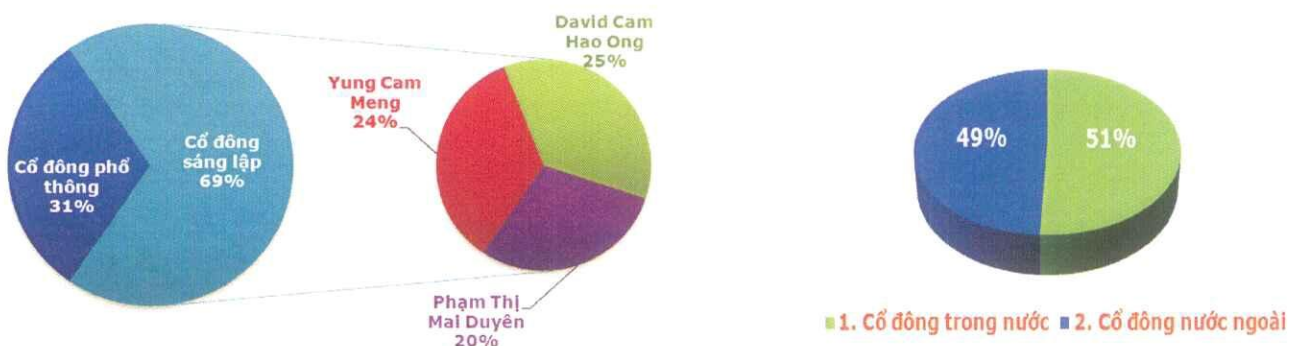


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU		Đơn vị tính
Vốn điều lệ	138.013.850.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	13.801.385	cổ phiếu
Loại cổ phiếu		phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.740.385	cổ phiếu
Cổ phiếu Quỹ	61,000	cổ phiếu
Mệnh giá	10,000	đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách	20.962	đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP theo mệnh giá (VNĐ)
Tổng số cổ phần	816	13,801,385	138,013,850,000
Cổ phiếu quỹ	1	61,000	610,000,000
Cổ phiếu đang lưu hành	815	13,740,385	137,403,850,000
I. Trong đó:			
Cổ đông sáng lập	3	9,503,080	95,030,800,000
Cổ đông phổ thông	812	4,237,305	42,373,050,000
II. Trong đó:			
1. Cổ đông pháp nhân	34	3,778	37,780,000
2. Cổ đông thể nhân	781	13,736,607	137,366,070,000
III. Trong đó:			
1. Cổ đông trong nước	780	6,974,602	69,746,020,000
2. Cổ đông nước ngoài	35	6,765,783	67,657,830,000



Thông tin cổ đông sáng lập

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
Yung Cam Meng	CT HĐQT kiêm TGD	3,265,904	32,659,040,000	23.70%
David Cam Hao Ong	Phó chủ tịch HĐQT	3,430,432	34,304,320,000	24.90%
Phạm Thị Mai Duyên		2,806,744	28,067,440,000	20.30%
Cộng		9,503,080	95,030,800,000	68.90%

Thông tin cổ đông nội bộ

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị		8,137,812	81,378,120,000	58.96%
Yung Cam Meng	Chủ tịch	3,265,904	32,659,040,000	23.66%
David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	3,430,432	34,304,320,000	24.86%
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	246,188	2,461,880,000	1.78%
Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	157,052	1,570,520,000	1.14%
Lê Văn Hà	Thành viên	137,500	1,375,000,000	1.00%
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	137,500	1,375,000,000	1.00%
Đình Thị Hồng Vân	Thành viên	42,236	422,360,000	0.31%
Võ Văn Chính	Thành viên	721,000	7,210,000,000	5.22%
Ban giám đốc		33,360	333,600,000	0.24%
Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc	-	-	0.00%
Tiêu Quốc Lợi	Phó GD	33,360	333,600,000	0.24%
Ban kiểm soát		5,734		0.04%
Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	5,725	57,250,000	0.04%
Cái Kim Thoa	Thành viên	9	90,000	0.00%
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên	-	-	0.00%
Kế toán trưởng		42,236		0.31%
Đình Thị Hồng Vân		42,236	422,360,000	0.31%
Người được ủy quyền CBTT		246,188		1.78%
Nguyễn Đình Nhu		246,188	2,461,880,000	1.78%
Người có liên quan		2,828,552		20.49%
Phạm Thị Mai Duyên	Vợ ông Yung Cam Meng	2,806,744	28,067,440,000	20.34%
Đỗ Quốc Liệt	Em ông Đỗ Quốc Lâm	15,340	153,400,000	0.11%
Ngô Quang Thành	Chồng bà Cái Kim Thoa	6,468	64,680,000	0.05%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:01 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 154/BQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 28 tháng 4 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 172/NQ-HĐQT-ST ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối **12.488.620.000 đồng**. Ngày 29 tháng 7 năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên **138.013.850.000 đồng**.

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	CỘNG
Số dư đầu năm trước	119,579,020,000	2,572,620,000	(2,206,190,840)	3,880,961,542	11,957,902,000	97,778,111,185	233,562,423,887
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	49,504,557,188	49,504,557,188
Tăng vốn từ lợi nhuận	5,946,210,000	-	-	-	-	(5,946,210,000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	594,621,000	(594,621,000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(23,793,804,000)	(23,793,804,000)
Số dư cuối năm trước	125,525,230,000	2,572,620,000	(2,206,190,840)	3,880,961,542	12,552,523,000	116,948,033,373	259,273,177,075
Số dư đầu năm nay	125,525,230,000	2,572,620,000	(2,206,190,840)	3,880,961,542	12,552,523,000	116,948,033,373	259,273,177,075
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	54,988,557,831	54,988,557,831
Tăng vốn từ lợi nhuận	12,488,620,000	-	-	-	-	(12,488,620,000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1,248,862,000	(1,248,862,000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(26,231,908,000)	(26,231,908,000)
Số dư cuối năm	138,013,850,000	2,572,620,000	(2,206,190,840)	3,880,961,542	13,801,385,000	131,967,201,204	288,029,826,906

LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC

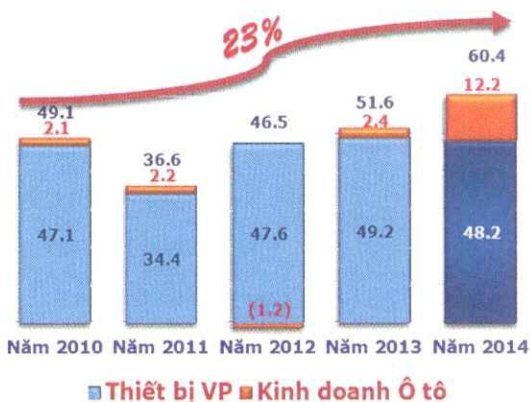
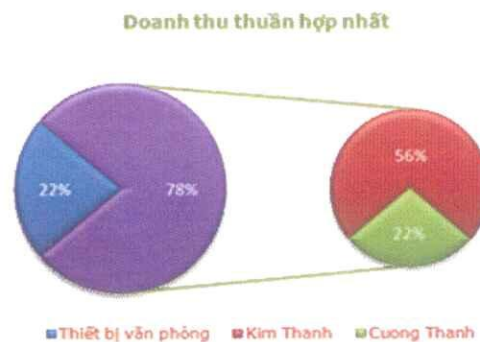
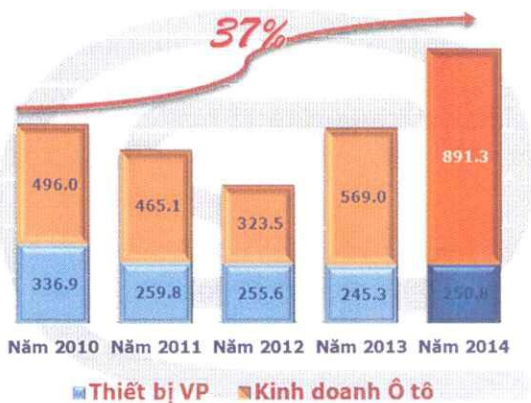
Năm	Tỷ lệ cổ tức	Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3		
		Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu
Năm 2014	30%	26/06/2014	10%	10%	18/11/2014	10%				
Năm 2013	25%	30/07/2013	10%		20/11/2013	10%	5%			
Năm 2012	30%	18/06/2012	10%		06/12/2013	20%				
Năm 2011	20%	18/08/2011	10%		18/01/2012	10%				
Năm 2010	30%	28/09/2010	15%		18/01/2011	10%		26/05/2011	5%	

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	832.9	725.0	579.1	814.3	1,142.1
Thiết bị VP	336.9	259.8	255.6	245.3	250.8
Kinh doanh Ô tô	496.0	465.1	323.5	569.0	891.3
Lợi nhuận từ HĐKD chính	63.7	46.9	44.7	58.6	66.6
LN từ Hoạt động tài chính	(0.4)	0.7	6.5	5.2	4.2
LN khác	3.8	2.1	12.8	5.4	6.4
Tổng Lợi nhuận sau thuế	49.1	36.6	46.5	51.6	60.4
Thiết bị VP	47.1	34.4	47.6	49.2	48.2
Kinh doanh Ô tô	2.1	2.2	(1.2)	2.4	12.2
Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	46.7	34.6	47.3	49.5	55.0
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,926	2,906	3,789	3,963	4,002



Trong năm 2014, hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được kế hoạch như dự kiến về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đã đề ra. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu này tăng trưởng vượt bậc về doanh thu là 40.3% và về lợi nhuận là 17%, Cơ quan sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hạn chế mua sắm tài sản cố định và hạn chế chi tiêu công làm cho doanh số bán ra ngành thiết bị văn phòng giảm, còn ngược lại ngành ô tô tăng trưởng doanh số một cách đáng kể là do chính sách vĩ mô về lãi suất, thuế, phí,... của Chính phủ có xu hướng giảm dần đẩy mạnh việc tăng doanh số bán ra. Ngoài ra, sản phẩm của Thương hiệu ô tô cũng đa dạng hóa sản phẩm hơn trước đây, điều này dễ dàng cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm mà mình thích nhất với khả năng tài chính của mình.

Nhằm hướng đến giảm thiểu tối đa những tổn thất về hiệu quả hoạt động và tập trung phát triển bền vững, Ban Giám Đốc và toàn thể CB NV Công ty nỗ lực và quyết tâm triển khai thực hiện một số định hướng chiến lược được Hội đồng Quản trị giao ngay từ đầu năm và đã đạt được kết quả như mong muốn như trên. Điều này được thể hiện cụ thể sau:

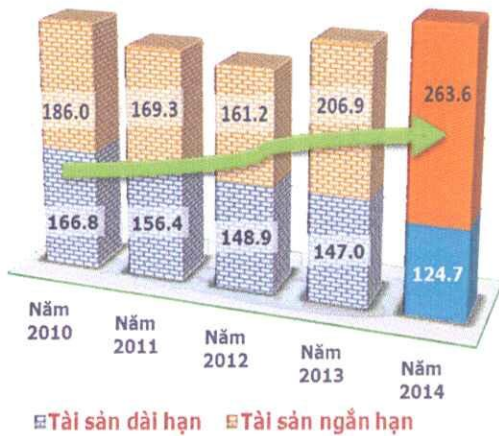
- So với cùng kỳ năm 2013, Doanh thu thuần tăng 327.8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 40.3%, Do vậy lợi nhuận sau thuế cũng tăng lên 8,8 tỷ đồng với tỷ lệ là 17%.
- Cụ thể tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh Thiết bị văn phòng tăng 5,4 tỷ đồng với tỷ lệ 2.2% so với năm 2013. Ngược lại, tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô tăng 322.4 tỷ đồng tương ứng tăng 56.7% so với cùng kỳ năm trước.

Về ngành thiết bị văn phòng, trong năm 2014 có sự thay đổi đáng kể về cơ cấu mới là Công ty tiến hành chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh theo mô hình Holdings và cơ cấu nhân sự cũng có sự thay đổi lớn. Điều này làm cho doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực văn phòng có xu hướng ổn định hơn trong thời gian này làm lợi nhuận của Cty không đạt được kế hoạch 2014 là do lĩnh vực kinh doanh chính là Thiết bị văn phòng chiếm tỷ trọng chủ yếu với tỷ lệ 80% trong Tổng Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất.

Ban điều hành cũng đã chủ động giám sát chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của từng bộ phận để nâng cao hiệu quả tốt nhất trong hoạt động kinh doanh của mình, bằng cách: Cắt giảm các chi phí không hiệu quả, cắt giảm nhân sự trung gian và hạn chế các khoản mục quảng cáo chưa đem lại hiệu quả ngay, tăng cường kiểm tra giám sát và có biện pháp xử lý cụ thể nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

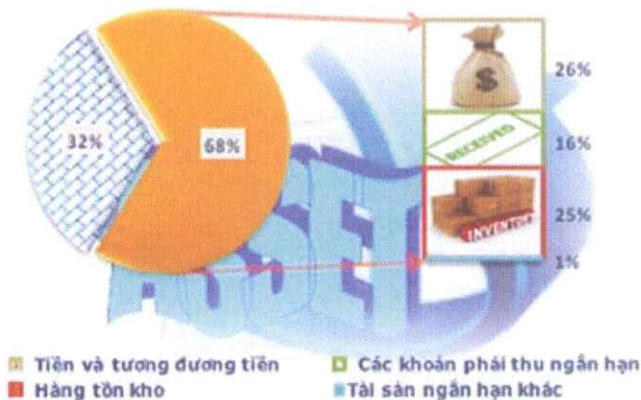
Mặc dù vậy, Siêu Thanh vẫn có mức tăng trưởng tốt và đều đặn, Lợi nhuận sau thuế tăng 17% so với cùng kỳ, Các nhân tố này đã chứng minh được sự quản lý tài tình và khéo léo của Ban lãnh đạo Công ty trong thời kỳ kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
KẾT CẤU TÀI SẢN

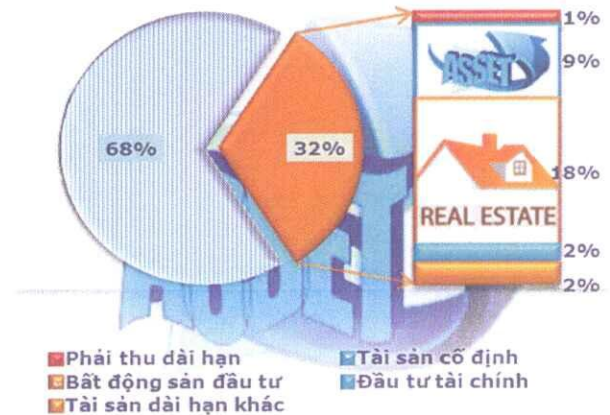


Với tình hình tài chính trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam như về chính sách tiền tệ, các ngân hàng đang trong quá trình tái cấu trúc lại toàn bộ nhằm giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu ngân hàng tiếp tục tăng trong những năm gần đây. Siêu Thanh chúng tôi đã kiểm soát tốt tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm khó khăn này luôn luôn có tỷ lệ tài sản ngắn hạn cao hơn. Đó cũng góp phần tạo nên sức mạnh tài chính trong hoạt động kinh doanh.

Kết cấu tài sản ngắn hạn



Kết cấu tài sản dài hạn



So với năm 2013, tổng tài sản tăng 10%, với tỷ trọng tài sản ngắn hạn tổng tài sản tăng 16% và tỷ trọng tài sản dài hạn trong tổng tài sản giảm 6%, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn tăng 56,7 tỷ đồng tương đương tăng 27.4% so với năm 2013 làm cho tổng tài sản tăng 16%, trong đó:
 - + Hàng tồn kho tăng 29,8 tỷ đồng tương đương tăng 44% làm tổng tài sản tăng 8%.
 - + Tiền mặt tăng 17,4 tỷ đồng tương đương tăng 21% làm tổng tài sản tăng 5%.
- Tài sản dài hạn giảm 22,4 tỷ đồng tương đương giảm 6%, do trong năm Công ty đã bán căn hộ Đức Khải trị giá 19 tỷ đồng và giảm do trích khấu hao 3,5 tỷ đồng.

Trong các năm qua, tài sản ngắn hạn của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản, chẳng hạn năm 2014, tỷ lệ này chiếm 68%, điều này cũng phù hợp với đặc điểm kinh doanh của tập đoàn là kinh doanh thương mại, trong đó, chủ yếu là Hàng tồn kho, Tiền mặt và Phải thu khách hàng ngắn hạn.

Tài sản dài hạn có xu hướng giảm dần đều qua các năm, chủ yếu do khấu hao Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư. Việc này xuất phát từ đặc điểm là Đơn vị kinh doanh thương mại nên tài sản cố định phục vụ kinh doanh chủ yếu là thiết bị văn phòng giá trị nhỏ.

Đáng chú ý, trong năm 2014, theo kết quả đánh giá lại của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C trong Chứng thư thẩm định giá số 623/15/BC-KTTV ngày 01/12/2014, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm 30/11/2014 là 337 tỷ tăng 131% so với 146 tỷ của giá trị sổ sách, chủ yếu đến từ Khoản mục Bất động sản đầu tư và Tài sản cố định là Quyền sử dụng đất.

Danh sách Tài sản là Bất động sản

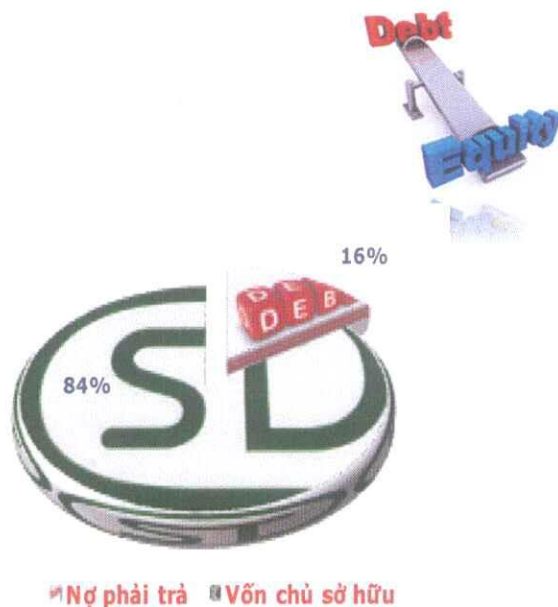
ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên tài sản	Diện tích	Địa chỉ	Giá trị sổ sách	Giá thẩm định
Bất động sản cho thuê					
1	Đất	4.892,1	161F Dạ Nam và 299-307 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	46,3	228.8
	Nhà	3.036,1		21,6	15.2
Kho hàng Công ty					
2	Đất	449,4	88 Đào Sư Tích, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	12.00	6.1
	Nhà			2.80	2.5
Trụ sở chi nhánh Cần Thơ					
3	Đất	192,7	Số 200 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Thành phố Cần Thơ	1.10	6.7
	Nhà	150		2.60	1.5
Trụ sở chi nhánh Vũng Tàu					
4	Đất	134,4	Số 33 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	0,2	11.4
	Nhà	116,6		-	0.2

Bất động sản đầu tư hiện đang được cho thuê

Đơn vị thuê	Giá thuê	Mục đích thuê
Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh	358.000.000 đồng/ tháng	Kinh doanh ô tô Thương hiệu Chevrolet
Công ty TNHH Nhà hàng Vọng Các	254.358.000 đồng/ tháng	Mặt bằng kinh doanh

KẾT CẤU NGUỒN VỐN



Vốn đầu tư chủ sở hữu luôn chiếm trên 70% trong tổng nguồn vốn kinh doanh, tỷ lệ này của năm 2014 là 84%. Đặc biệt, Công ty không có nợ vay từ các tổ chức tín dụng, cá nhân, mà chủ yếu là các khoản thuế phải nộp, phải trả người bán chưa đến hạn thanh toán. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty là một tỷ lệ khá an toàn trong tình hình hoạt động kinh doanh.

Hiệu quả hoạt động



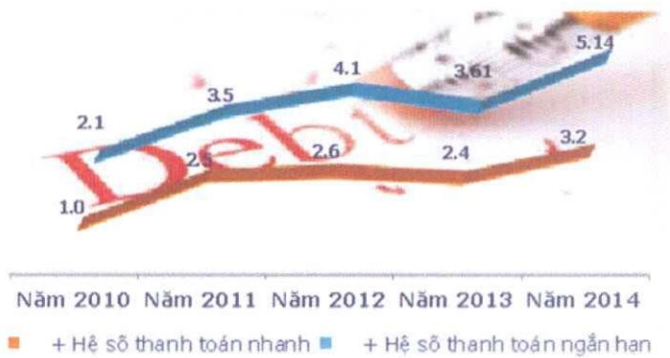
Các chỉ số về đo lường hiệu quả hoạt động đều tốt, vòng quay vốn lưu động có xu hướng tăng, chứng tỏ việc sử dụng vốn lưu động của Công ty khá hiệu quả.

Hiệu quả quản lý



Ngoại trừ năm 2011, thì tỷ lệ ROE của Công ty luôn duy trì ở mức trên 20%. Lợi nhuận ròng biên có xu hướng giảm là do, trong 3 năm gần đây tỷ trọng doanh thu từ ngành Thiết bị văn phòng bị giảm, ngược lại ngành kinh doanh ô tô tăng khá cao.

Năng lực tài chính



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với việc quản lý luôn cân nhắc trong công tác điều hành, tìm các giải pháp để vượt qua khó khăn hiện tại, tập trung tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý ở mức tối thiểu nhằm duy trì hoạt động kinh doanh, ổn định công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống quản trị bền vững nhằm tăng cường phục vụ công tác bán hàng và quản trị rủi ro mang lại được một phần lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Qua đó Chúng ta cũng thấy rằng những tiến bộ mà Công ty đã đạt được từ kết quả kinh doanh trên là do các tiêu chí của Ban Tổng Giám Đốc đã làm như sau:

- *Triển khai phát triển đầu tư thêm các chi nhánh tại các tỉnh thành mới và mở rộng kênh phân phối sản phẩm cho hệ thống đại lý của công ty trên toàn quốc để góp phần tăng trưởng thị phần trong nước.*
- *Từng bước triển khai chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu mới.*
- *Đội ngũ nhân viên kinh doanh được liên tục tham dự các khóa đào tạo như: Kỹ năng bán hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, ...*
- *Hoạt động dịch vụ: luôn quan tâm chất lượng dịch vụ và hỗ trợ chăm sóc khách hàng, duy trì, hoàn thiện và nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.*
- *Xây dựng quy định thống nhất việc mô tả, phân nhóm hàng hóa trong bộ danh mục hàng hóa, chia sẻ cơ sở dữ liệu về các mẫu mã sản phẩm luân chuyển nhanh tại từng chi nhánh để chi nhánh có kế hoạch tồn kho hợp lý, giảm số ngày tồn kho thành phẩm.*
- *Chuẩn hóa lại các quy trình hoạt động chính và các qui trình hỗ trợ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nội tại. Duy trì hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng.*
- *Quản trị và kiểm soát hiệu quả các khoản chi phí, các khoản phải thu, phải trả tạo nên quản trị tốt dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.*

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kinh tế Việt Nam 2015 đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi với kỳ vọng tăng trưởng GDP vào khoảng 6.0-6.2%, cao hơn mức kỳ vọng gần 5.9% của năm 2014. Động lực chính cho kinh tế Việt Nam trong năm 2015 tiếp tục là: môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho lĩnh vực kinh doanh và đầu tư với lãi suất và chi phí đầu vào đều ở mức thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và xuất khẩu của khu vực FDI nói riêng, hoạt động xuất khẩu của toàn bộ nền kinh tế nói chung. Nhiều doanh nghiệp FDI lớn tiếp tục xu hướng dịch chuyển vào Việt Nam để tận dụng các ưu đãi chính sách, nhân công và nguyên nhiên liệu giá rẻ, cũng như đón đầu cơ hội tham gia Hiệp định Đối tác xuyên TBD (TPP) và hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do khác giữa Việt Nam và các nước. Khu vực này sẽ tiếp tục đóng góp đáng kể về cả kim ngạch xuất khẩu và tăng trưởng GDP trong 2015. Khối doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân hứa hẹn sẽ bớt khó khăn và dần phục hồi do lãi suất cho vay đã liên tục được giảm xuống mức thấp. Thị trường bất động sản sau khi chạm đáy đã bắt đầu phục hồi cùng với sự hỗ trợ bởi nhiều chính sách vừa ban hành vào cuối 2014 cũng như mặt bằng lãi suất thấp khuyến khích đầu tư nhà đất.

Do vậy, để chuẩn bị cơ sở hạ tầng hội nhập với xu hướng chung của Thế giới và tại Việt Nam, Siêu Thanh đã chuyển đổi thành mô hình Holdings để đi kịp với các nước trong khu vực, mở rộng đầu tư thêm các ngành, lĩnh vực khác tạo tiền đề phát triển về mọi mặt cho hệ thống trong tương lai.

** Đối với công ty Thiết bị văn phòng Siêu Thanh: Tìm kiếm thêm những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn những sản phẩm có hàm lượng dịch vụ cao, có chất lượng cao, có thương hiệu, có khả năng phát triển trên địa bàn Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty để xin làm đại lý và có thể hướng đến hợp tác sản xuất khi điều kiện phù hợp.*

** Đối với nhóm công ty kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định. Hoàn thiện và phát triển chuỗi hệ thống phân phối dòng xe ô tô có thương hiệu tại thị trường Việt Nam.*

** Tìm kiếm và đầu tư vào các ngành Dịch vụ có triển vọng khác.*

** Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở tập trung quy hoạch đội ngũ nhân viên trẻ, ưu tú để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp biết cống hiến vì lợi ích của Công ty nhằm xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực kế cận. Đây là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài tạo sự bền vững cho Công ty.*

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế Việt Nam trong năm 2014 khả quan hơn 2013 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Khó khăn của của doanh nghiệp và hộ gia đình cũng giảm bớt. Sang năm 2015 tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục xu thế phục hồi và mục tiêu tăng trưởng 6,2% là khả thi. Trong khi đó, môi trường kinh tế vĩ mô có điều kiện để duy trì ổn định, nhất là đối với mục tiêu kiểm soát lạm phát. Với dự báo giá dầu thế giới trong năm 2015 giảm 33% và giả định giá xăng dầu trong nước giảm tương ứng, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia ước tính giá thành sản phẩm sản xuất trong nước sẽ giảm 3%.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi do sự cải thiện về tiêu dùng và đầu tư tư nhân, tăng trưởng trong năm vẫn còn những khó khăn do: kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không ít bất trắc; giá dầu giảm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách và khả năng đáp ứng vốn cho đầu tư phát triển; giá hàng hóa thế giới giảm, trong khi tốc độ tăng xuất khẩu đang có xu hướng giảm nhanh, nhất là khu vực nước ngoài.

Trong bối cảnh trên, HĐQT chúng tôi đã hết sức nỗ lực điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo xu hướng phát triển ổn định bền vững trong mọi hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- *Ổn định và tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.*
- *Theo dõi và giám sát các hoạt động kinh doanh của Ban điều hành Công ty một cách thiết thực và quyết định xử lý theo đúng quyền hạn của HĐQT đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.*
- *Duy trì và phát triển hệ thống Quản trị và các công cụ kiểm soát rủi ro nhằm phát hiện các sai sót.*

Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành nỗ lực thực hiện một số giải pháp nhằm vượt qua thách thức tạo nên một sức mạnh vô hình đưa Công ty phát triển tốt hơn cho năm tài chính 2014 và những năm kế tiếp. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã nhìn nhận được các mặt chưa đủ mạnh cần khắc phục. Từ đó, đã đề ra và thực thi một số giải pháp nhằm từng bước khắc phục, điều chỉnh những tồn tại nhằm duy trì vị thế của Siêu Thanh trên thị trường cạnh tranh.

Nhìn chung tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014 của toàn hệ thống mà HĐQT đã ra chỉ đạo giao nhiệm vụ Ban điều hành thực hiện trong năm đã không hoàn thành kế hoạch đề ra, về doanh thu đạt 94.7% kế hoạch và về lợi nhuận sau thuế thì đạt 84% kế hoạch. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước thì tăng trưởng vượt bậc với mức tăng tăng trưởng 40.3% về doanh thu và 17.1% về lợi nhuận. Đó cũng thể hiện được sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty, được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	KH 2014	Năm 2014	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Tăng/giảm so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	814.3	1,206.0	1,142.1	40.3	94.7
2	Lợi nhuận trước thuế	69.2	90.0	77.1	11.5	85.7
3	Lợi nhuận sau thuế	51.6	72.0	60.4	17.1	83.9

Đánh giá của Hội Đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty

Mặc dù hệ thống Siêu Thanh không đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2014, nhưng so với năm 2013 tăng trưởng một cách đáng khích lệ, cụ thể doanh thu tăng 40.3% và lợi nhuận sau thuế tăng 17%. Điều này rất đáng trân trọng cho những thành tích mà Ban điều hành đã đạt được nhằm đem lại lợi nhuận cho Công ty trong tình hình bối cảnh nền kinh tế chưa thật sự ổn định như hiện nay. Sự tồn tại và đứng vững của một doanh nghiệp đã là quá khó, nhưng hệ thống Siêu Thanh vẫn đạt được mức lợi nhuận tương đối hợp lý điều này rất đáng khích lệ. Có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn: HĐQT đã chú trọng hơn công tác kiểm soát, thành lập các đoàn kiểm tra để rà soát, đánh giá thực trạng của một số Công ty trong hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các mặt còn tồn tại, yếu kém.
- Chất lượng các công tác: hạch toán kế toán, tuyển dụng đào tạo nhân sự được nâng cao; tài chính của hệ thống tương đối lành mạnh, hạn chế xảy ra tình trạng nợ quá hạn.
- Tuân thủ tốt các qui định về công bố thông tin và qui định hiện hành đối với công tác về lĩnh vực kế toán thuế.
- Đã xây dựng "Qui chế phối hợp chung, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của hệ thống các doanh nghiệp" nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác, phối hợp và hỗ trợ giữa các Công ty trong hệ thống, đảm bảo sự xuyên suốt về định hướng phát triển.

Các kế hoạch, định hướng của Hội Đồng quản trị

Nhìn từ những con số và diễn biến chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2014 có thể nhận thấy dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế nhưng vẫn còn đó nhiều khó khăn và thách thức. Mặt khác, trong năm 2015, hàng loạt những hiệp định thương mại tự do sẽ được ký kết và đi vào hoạt động cũng mở ra cho chúng ta khả năng phát triển thị trường khá hơn.

Năm 2015 dự báo nền kinh tế có thể phục hồi nhưng diễn biến chậm, hiện nay đã có một số tín hiệu tích cực về kinh tế vĩ mô, chủ yếu là lạm phát có xu hướng giảm, lãi suất đang được điều chỉnh xuống..., nếu nền kinh tế phục hồi sẽ là cơ hội để chúng ta tiếp cận các dự án, nguồn vốn hợp lý, làm tiền đề cho các năm tiếp theo.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định bền vững cho toàn hệ thống, và phát triển mở rộng các lĩnh vực sản phẩm khác với hệ thống dịch vụ chất lượng cao từ cơ sở các nguồn lực

sẵn có. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Siêu thanh xây dựng kế hoạch năm 2015 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015			Tăng trưởng so với thực hiện 2014		
		Toàn hệ thống	Thiết bị VP	KD Ô tô	Toàn hệ thống	Thiết bị VP	KD Ô tô
1	Doanh thu thuần	1,436.0	288.0	1,148.0	20%	15%	29%
2	Lợi nhuận trước thuế	90.0	72.0	22.0	17%	11%	50%
3	Lợi nhuận sau thuế	70.0	56.0	18.5	17%	6%	52%

* Kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2015, toàn hệ thống lấy việc duy trì, ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo mức cổ tức hợp lý, đảm bảo đời sống cho cán bộ CNV là mục tiêu xuyên suốt trong năm.

* Cân nhắc kỹ trước khi đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết. Nâng cao chất lượng hoạt động của người đại diện phần vốn. Tăng cường giám sát, kiểm tra các Công ty con để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các Công ty, xây dựng chế tài cần xử lý đối với các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm các quy định, quy chế quản lý.

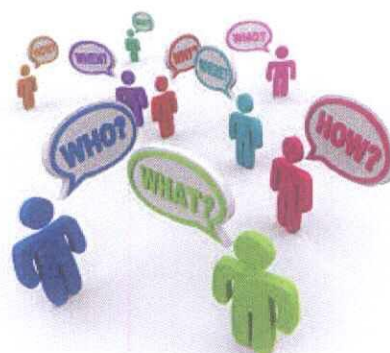
* Đảm bảo tài chính lành mạnh của cả hệ thống, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.

* Tăng cường đánh giá chất lượng lao động trong toàn hệ thống; Kiên quyết định biên, giảm biên chế đối với những nhân lực không phù hợp để toàn hệ thống có được nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng được cải thiện.

* Theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời cập nhật để có những định hướng, chính sách phù hợp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi đơn vị trong hệ thống nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

* Tăng cường hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết; và các mặt hoạt động của các đơn vị thành viên.

* Các đơn vị trong toàn hệ thống chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh năm 2015.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị “HĐQT” do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Siêu Thanh có 7 thành viên gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT	3.265.904	23.66%
2	Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch HĐQT	3.430.432	24.86%
3	Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT	246.188	1.78%
4	Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT độc lập	137.500	1%
5	Ông Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT độc lập	137.500	1%
6	Ông Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT độc lập	721.000	5.22%
7	Bà Đinh Thị hồng Vân	Thành viên HĐQT	42236	0.31%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT có 2 tiểu ban là Tiểu ban lương thưởng và Tiểu ban nhân sự. Hai tiểu ban này thay mặt HĐQT xây dựng ban hành, theo dõi và giám sát các mặt về các chính sách lương thưởng, và chế độ đãi ngộ nhân sự trong Công ty.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hầu như các cuộc họp của HĐQT đều có đầy đủ các thành viên tham dự. Được Cụ thể qua các nghị quyết thông qua sau:

- 1
 - Số nghị quyết: 172/NQ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Nghị Quyết về việc thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2014
- 2
 - Số nghị quyết: 191/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc chọn công ty để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014
- 3
 - Số nghị quyết: 198/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc thuê Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại An Giang để làm trụ sở chi nhánh
- 4
 - Số nghị quyết: 204/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định thành lập chi nhánh, bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Giang làm trưởng chi nhánh An Giang
- 5
 - Số nghị quyết: 232/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc thuê Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để làm trụ sở chi nhánh
- 6
 - Số nghị quyết: 298/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc tăng vốn điều lệ
- 7
 - Số nghị quyết: 333/NQ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Nghị Quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014
- 8
 - Số nghị quyết: 352/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định bổ nhiệm Ông Phạm Vĩnh Phú – Quyền Giám đốc điều hành
- 9
 - Số nghị quyết: 400B/HĐQT-ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc thanh lý chuyển nhượng căn nhà số E5-01 (6-C3-1-6), khu phố The Panorama (CN5), P. Tân Phong, Q.7
- 10
 - Số nghị quyết: 424A/QĐ/ST
 - **Nội dung:** Nghị Quyết về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh
- 11
 - Số nghị quyết: 425/QĐ/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định về việc ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh
- 12
 - Số nghị quyết: 450/NQ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Nghị Quyết về việc thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền tỷ lệ 10%
- 13
 - Số nghị quyết: 476/QĐ-HĐQT/ST
 - **Nội dung:** Quyết Định thông qua việc từ nhiệm của Ông Phạm Vĩnh Phú – Quyền Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Siêu Thanh



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh. Ban kiểm soát hiện nay của Công ty có 03 người, trong BKS có 1 người có chuyên môn về kế toán do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS cùng nhiệm kỳ của HĐQT. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban, Trưởng BKS phải là cổ đông hoặc là người đại diện của cổ đông. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh hiện nay bao gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	5.725	0.04%
2	Ông Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên BKS		
3	Bà Cái Kim Thoa	Thành viên BKS	9	0.00%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT. Ban kiểm soát tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2014.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành và điều lệ Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát thay mặt ĐHĐCĐ nhận định HĐQT và Ban giám đốc, trong năm 2014 đã hoàn thành trách nhiệm của mình, mặc dù không đạt được kế hoạch đề ra nhưng vẫn duy trì tốt tỷ suất lợi nhuận của toàn hệ thống trong hoạt động kinh doanh, cụ thể:

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Đặc biệt, HĐQT đã triển khai chuyển đổi thành công Công ty theo mô hình Holdings Company và đầu tư thành lập Công ty con là Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức các cuộc họp đột xuất hoặc định kỳ hàng tháng để cùng thảo luận để đề ra phương hướng kinh doanh mới.
- Định kỳ hàng tháng thường xuyên tổ chức các cuộc họp giữa Chủ tịch HĐQT cùng Ban điều hành để nắm rõ tình hình kinh doanh, tài chính, tổ chức hành chính... từ đó có những biện pháp giải quyết và khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc.
- HĐQT xem xét, nhận định đánh giá cùng Ban điều hành sắp xếp, bổ nhiệm, điều chuyển nhân sự nhằm phát huy tốt nhất khả năng của cán bộ nhân viên công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành

- Năm 2014 vẫn được đánh giá là năm kinh tế suy thoái và khó khăn đối với các doanh nghiệp, tuy nhiên Ban điều hành đã năng động, linh hoạt bám sát thực tế để có những giải pháp phù hợp, nỗ lực tối đa nhằm phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Ban điều hành không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý của công ty.
- Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ.
- Việc hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động về BHXH, BHYT và BHTN.
- Sổ sách kế toán rõ ràng, việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực theo đúng các quy định về chế độ tài chính kế toán của Bộ tài chính và các quy định pháp lý liên quan.
- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014

Căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C, Chúng tôi nhận thấy số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam.

Doanh thu thuần năm 2014 là 1.142,1 tỷ đồng đạt 94,7% kế hoạch nhưng tăng trưởng so với năm 2013 là 40,3%.

Lợi nhuận sau thuế 60,4 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch nhưng tăng trưởng so với năm 2013 là 17%.

Tuy tình hình kinh tế hiện nay còn khó khăn, song với những thành tựu đã đạt được, Công ty vẫn đảm bảo tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2013 ổn định ở mức 20% bằng với năm trước. Đây cũng được xem là một bước thành công đáng khích lệ của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu. Chi tiết được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014				Chênh lệch thực hiện 2014 / 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch thực hiện/kế hoạch		Giá trị	Tỷ lệ (%)
				Giá trị	Tỷ lệ (%)		
Doanh thu thuần	814,3	1.206,0	1.142,1	(63,9)	94,7	327,8	40,3
Giá vốn hàng bán	640,4		939,0			298,6	46,6
Lãi gộp	173,9		203,1			29,2	16,8
Doanh thu hoạt động tài chính	5,2		4,2			(1,0)	(19,2)
Chi phí tài chính			0			0	0
Chi phí bán hàng	67,6		79,9			12,3	18,2
Chi phí quản lý	47,7		56,6			8,9	18,7
Lợi nhuận trước thuế	69,2	90	77,1	(12,9)	85,7	7,9	11,4
Lợi nhuận sau thuế	51,6	72	60,4	(11,6)	83,9	8,8	17,1
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	3.963		4.002			39	1
Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu ROE)	20%		20%			0	0
Tỷ suất LNST trên tài sản (ROA)	16%		16%			0	0

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	263,6	206,9	56,7	27,4
Tài sản dài hạn	124,7	147,0	(22,3)	(15,2)
Tổng tài sản	388,3	354,0	34,3	9,69
Nợ ngắn hạn	51,3	57,3	(6,0)	(10,5)
Nợ dài hạn	1,8	1,7	0,1	5,9
Tổng nợ	53,1	59,0	(5,9)	(10)
Vốn chủ sở hữu	288,0	259,3	28,7	11,1
Lợi ích của cổ đông thiểu số	47,5	35,7	11,8	33,1
Tổng nguồn vốn	388,3	354,0	34,3	9,69

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Dòng tiền HĐKD	46,2	14,8	(31,4)	(68,0)
Dòng tiền HĐ đầu tư	1,4	22,4	21	150
Dòng tiền HĐ tài chính	(26,1)	(19,8)	(6,3)	(24,1)
Tiền và Tương đương tiền cuối kỳ	83,7	101,2	17,5	20,9

Tổng tài sản của công ty tăng 34,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 9,69%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 56,7 tỷ đồng và tài sản dài hạn giảm 22,3 tỷ đồng. Số liệu này cho thấy việc quản lý công nợ phải thu, dự trữ hàng tồn kho cũng như việc sử dụng các tài sản khác tương đối tốt và hợp lý.

Nợ phải trả giảm 5,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 10%, trong đó phần lớn là do giảm khoản nợ ngắn hạn với mức tỷ lệ 10,5% trong khi nợ dài hạn lại tăng với tỷ lệ 5,9%:

- Tiền và tương đương tiền tăng 17,4 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 20,8
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 8,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 16,1%.
- Hàng tồn kho tăng 29,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 44%, đây là thời điểm cuối năm tài chính nên công ty đã dự trữ một lượng hàng tồn kho nhất định để duy trì hoạt động kinh doanh trong tháng đầu năm kế tiếp.
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 1,1 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 33,3%.
- Các khoản phải thu dài hạn giảm 1,1 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 24,1%.

Nhìn chung, khả năng tài chính của Công ty qua các năm luôn được duy trì ở tình trạng tương đối tốt nhằm đảm bảo tính an toàn trong kinh doanh cho dù nền kinh tế có nhiều biến chuyển bất thường hay suy thoái, đặc biệt là trong thời điểm hiện nay khi mà chính sách thắt chặt tiền tệ và bất ổn của nền kinh tế.

Đánh giá và kiến nghị

- Công ty hoạt động kinh doanh tài chính đúng pháp luật hiện hành. Hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với ngành nghề đã đăng ký tại Sở KHĐT TPHCM.
- HĐQT, Ban điều hành luôn đề ra những phương hướng kinh doanh mới, cải thiện môi trường làm việc và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên công ty.
- Công ty tuân thủ tốt quy định của Sở GDCK, UBCKNN, công bố thông tin đủ và đúng luật.
- Các chế độ với người lao động và chi trả lương đúng theo quy định.
- Ngoài ra, Công ty duy trì và phát huy hoạt động từ thiện, đảm bảo an sinh xã hội như: tặng quà cho người nghèo, trao học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học.
- Thực hiện nghiêm túc nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Năm 2015 tình hình kinh tế thị trường vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, điều này gây nên những thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh trong toàn hệ thống Siêu Thanh. Do vậy Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Xây dựng kế hoạch tài chính, định mức sử dụng vốn hợp lý để làm căn cứ thực hiện, tiện cho việc kiểm tra, giám sát.
- Đẩy mạnh kiểm soát các hoạt động kinh doanh chính của công ty để đảm bảo lợi nhuận hợp lý.
- Cân đối và tiết kiệm các khoản chi tiêu nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2015

- BKS công ty tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
- Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như: cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu; và hoạt động công bố thông tin.
- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý vốn góp, hiệu quả vốn góp vào các công ty con của Công ty.
- Trong năm 2015, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, không ngừng phát huy hiệu quả SXKD, góp phần đưa đơn vị ngày càng phát triển vững mạnh, đồng thời lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động luôn được bảo đảm.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		3,072,285,035	943,000,000	4,015,285,035	
1	Yung Cam Meng	Chủ tịch		184,000,000	184,000,000	
2	David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	1,372,000,000	152,000,000	1,524,000,000	Kiểm Cố vấn cấp cao
3	Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	250,000,000	24,000,000	274,000,000	Từ nhiệm ngày 28/4/2014
4	Nguyễn Đình Nhu	Thành viên		104,000,000	104,000,000	
5	Đình Thị Hồng Vân	Thành viên		39,000,000	39,000,000	Bổ nhiệm ngày 26/9/2014
6	Nguyễn Hữu Nam	Thành viên		104,000,000	104,000,000	Bổ nhiệm ngày 28/4/2014
7	Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	985,893,248	104,000,000	1,089,893,248	Từ nhiệm ngày 25/1/2014
8	Võ Văn Chính	Thành viên		39,000,000	39,000,000	Bổ nhiệm ngày 26/9/2014
9	Lê Văn Hà	Thành viên		104,000,000	104,000,000	Bổ nhiệm ngày 28/4/2014
10	Hứa Đức Huy	Thành viên	214,706,319	77,000,000	291,706,319	Từ nhiệm ngày 26/9/2014
11	Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	249,685,468	12,000,000	261,685,468	Từ nhiệm ngày 28/4/2014
II	BAN GIÁM ĐỐC		2,122,529,000	-	2,122,529,000	-
1	Yung Cam Meng	Tổng GD	1,400,000,000		1,400,000,000	
2	Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc	134,000,000		134,000,000	Bổ nhiệm ngày 12/08/2014
3	Tiêu Quốc Lợi	Phó giám đốc	588,529,000		588,529,000	
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG		829,255,800	-	829,255,800	
1	Đình Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	829,255,800		829,255,800	
IV	BAN KIỂM SOÁT		195,000,000	132,000,000	327,000,000	
1	Phạm Thị Thanh Hường	Trưởng Ban	195,000,000	68,000,000	263,000,000	
2	Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên		32,000,000	32,000,000	
3	Cái Kim Thoa	Thành viên		32,000,000	32,000,000	
	Cộng		6,219,069,835	1,075,000,000	7,294,069,835	



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			SL CP	Tỷ lệ (%)	SL CP	Tỷ lệ (%)	
1	Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT	2,994,004	23.9	3,265,904	23.7	Nhận cổ tức bằng cp: 296,900 cp
2	David Cam Hao Ong	Phó chủ tịch HĐQT	3,118,575	24.8	3,430,432	24.9	Nhận cổ tức bằng cp: 311,857 cp
	Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Ông Yung Cam Meng	3,797,040	30.2	2,806,744	20.3	Bán: 1,200,000 cp
3							Bán: 50,000 cp
							Nhận cổ tức bằng cp: 259,704 cp
4	Nguyễn Đình Nhu	TV. HĐQT - Người được ủy quyền CBTT	161,308	1.3	246,188	1.8	Mua: 62,500 cp
							Nhận cổ tức bằng cp: 22,380 cp
	Đỗ Quốc Lâm	TV. HĐQT	20,275	0.2	127,202	0.9	Mua: 122,500 cp
5							Nhận cổ tức bằng cp: 14,277 cp
							Bán: 29,850 cp
6	Lê Văn Hà	TV. HĐQT			137,500	1	Mua: 125,000 cp
							Nhận cổ tức bằng cp: 12,500 cp
7	Nguyễn Hữu Nam	TV. HĐQT			137,500	1	Mua: 125,000 cp
							Nhận cổ tức bằng cp: 12,500 cp
8	Đỗ Quốc Liệt	Em trai Đỗ Quốc Lâm	13,946	0.1	15,340	0.1	Nhận cổ tức bằng cp: 1,394 cp
9	Tiêu Quốc Lợi	Phó giám đốc Kỹ thuật	33,600	0.3	33,360	0.2	Bán: 3,600 cp
							Nhận cổ tức bằng cp: 3,360 cp
10	Võ Văn Chính	TV. HĐQT	691,000	5	796,700	5.8	Mua: 30,000 cp
							Mua: 75.700 cp
11	Đinh Thị Hồng Vân	TV. HĐQT/ GD tài chính	38,397	0.3	42,236	0.3	Nhận cổ tức bằng cp: 3,839 cp
12	Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	5,205	0.0	5,725	0.0	Nhận cổ tức bằng cp: 520 cp
13	Hứa Đức Huy	Thành viên HĐQT	6,090	0.0	6,699	0.0	Nhận cổ tức bằng cp: 609 cp
14	Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa - TV. BKS	5,880	0.0	6,468	0.0	Nhận cổ tức bằng cp: 588 cp

Giao dịch các bên liên quan
Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Phát sinh
1	Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	90.995.600
			Mua hàng hóa và dịch vụ	44.195.030
			Mua tài sản	867.272.727
			Cho mượn tiền	31.000.000.000
			Nhận cổ tức	2.852.000.000
			Lãi cho vay	37.555.556
2	Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	3.969.370.760
			Mua hàng hóa và dịch vụ	14.725.111
			Mua tài sản	
			Cho mượn tiền	18.800.000.000
			Nhận cổ tức	
			Lãi cho vay	11.622.213
3	Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	10.240.388.032
			Bán hàng hóa và dịch vụ	234.363.636

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIÊU THANH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 37
8. Phụ lục	38 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Siêu Thanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302563707, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 138.013.850.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 6262 8888
Fax : (84-8) 6262 5888
E-mail : info@st8.vn
Mã số thuế : 0302563707

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Vũng Tàu	33 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Đà Nẵng	36A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ – Công ty cổ phần Siêu Thanh	200 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Đồng Nai	97/482A khu phố 4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại Hà Nội	591 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Bình Dương	Lô NP5, Ô16, đường 30 tháng 4, trung tâm đô thị Becamex, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Long An	17A đường số 3, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Tây Hà Nội	Số 11 lô 13A khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh An Giang	Số 191 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy nông ngư cơ; thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị chữa cháy;
- Mua bán máy vi tính;
- Mua bán điện thoại, máy quay phim, máy chụp ảnh, điện tử gia dụng;
- Mua bán máy nông ngư cơ;
- Mua bán văn phòng phẩm, hàng kim khí điện máy, hóa mỹ phẩm;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy fax;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy quay phim, máy chụp ảnh;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Cho thuê thiết bị văn phòng;
- Lắp ráp thiết bị văn phòng;
- Lắp ráp máy fax;
- Lắp ráp máy chụp hình, quay phim;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện khoản 1 điều 10 Luật kinh doanh bất động sản);
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Lắp ráp mô-tơ.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	55,06%
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	58,23%
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	90,00%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra ở các công ty con tăng mạnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 41).

Trong năm, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 154/BQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 28 tháng 4 năm 2014, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 172/NQ-HĐQT-ST ngày 14 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết số 450/NQ-HĐQT/ST ngày 20 tháng 10 năm 2014. Đồng thời, Công ty cũng trích lập quỹ dự phòng tài chính theo Điều lệ Công ty. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND
Cổ tức năm 2014 bằng tiền (2.000 VND/cổ phiếu)	26.231.908.000
Cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	12.488.620.000
Trích quỹ dự phòng tài chính	1.248.862.000
Cộng	39.969.390.000

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Siêu Thanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 ^(*)	-
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 ^(*)	-
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 ^(*)	28 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	28 tháng 4 năm 2014
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	26 tháng 9 năm 2014
Ông Lê Văn Hà	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Võ Văn Chính	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hường	Trưởng ban	18 tháng 4 năm 2013 ^(*)	-
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013 ^(*)	-
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

^(*) Ngày tái bổ nhiệm

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	28 tháng 4 năm 2014
Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Giám đốc điều hành	01 tháng 01 năm 2007	26 tháng 9 năm 2014
Ông Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc điều hành	26 tháng 9 năm 2014	04 tháng 11 năm 2014
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Giám đốc tài chính	28 tháng 4 năm 2014	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2015





Số: 0256/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 08 đến trang 41 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Siêu Thanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Bùi Văn Khả – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1



Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		263.983.739.464	206.914.537.558
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	101.151.672.245	83.721.906.105
1. Tiền	111		50.068.291.145	24.883.705.787
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.083.381.100	58.838.200.318
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		345.000.000	345.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	345.000.000	345.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.272.342.862	51.933.180.734
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	47.119.280.848	50.702.615.422
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.232.164.343	452.567.863
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	4.172.766.917	1.421.667.536
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(251.869.246)	(643.670.087)
IV. Hàng tồn kho	140		97.652.694.594	67.836.231.663
1. Hàng tồn kho	141	V.7	97.895.964.563	70.350.423.749
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(243.269.969)	(2.514.192.086)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.562.029.763	3.078.219.056
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	988.471.206	662.032.357
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		854.152.257	1.160.589.269
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	105.287.904	149.505.410
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.614.118.396	1.106.092.020

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		124.681.505.006	147.042.430.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.597.701.402	4.510.770.802
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	5.597.701.402	4.510.770.802
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.267.302.860	56.739.589.187
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	20.961.294.504	24.154.181.727
<i>Nguyên giá</i>	222		47.453.544.922	53.347.782.976
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(26.492.250.418)	(29.193.601.249)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	225		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	13.306.008.356	13.316.453.360
<i>Nguyên giá</i>	228		13.682.473.347	13.682.473.347
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(376.464.991)	(366.019.987)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	19.268.954.100
III. Bất động sản đầu tư	240		67.736.283.633	69.864.347.637
<i>Nguyên giá</i>	241	V.15	75.781.699.978	75.781.699.978
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(8.045.416.345)	(5.917.352.341)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.080.800.000	8.080.800.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	8.080.800.000	8.080.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.999.417.111	7.846.923.146
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	7.796.692.111	6.744.198.146
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.202.725.000	1.102.725.000
V. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		388.665.244.470	353.956.968.330

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		53.094.314.980	59.014.664.741
I. Nợ ngắn hạn	310		51.311.250.764	57.337.664.717
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	25.926.786.668	20.755.741.269
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.942.145.728	14.312.476.662
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	9.500.748.159	8.796.386.354
5. Phải trả người lao động	315	V.22	4.436.658.804	6.095.766.764
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	4.840.518.682	3.712.900.945
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.664.392.723	3.664.392.723
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.783.064.216	1.677.000.024
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	1.083.771.000	1.083.771.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	699.293.216	593.229.024
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		288.029.826.906	259.273.177.075
I. Vốn chủ sở hữu	410		288.029.826.906	259.273.177.075
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	138.013.850.000	125.525.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	2.572.620.000	2.572.620.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	3.880.961.542	3.880.961.542
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	13.801.385.000	12.552.523.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	131.967.201.204	116.948.033.373
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	47.541.102.584	35.669.126.514
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		388.665.244.470	353.956.968.330

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		212.118.782	212.118.782
5. Ngoại tệ các loại : Dollar Mỹ (USD)		845,34	884,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm 2014


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.142.729.686.868	814.646.346.944
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	627.162.956	348.931.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.142.102.523.912	814.297.415.944
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	938.964.779.114	640.402.000.807
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		203.137.744.798	173.895.415.137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.190.017.208	5.179.521.341
7. Chi phí tài chính	22		5.841.460	161.436
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	79.946.103.238	67.616.469.552
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	56.624.784.983	47.718.091.565
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.751.032.325	63.740.213.925
11. Thu nhập khác	31	VI.6	11.711.382.996	9.296.946.890
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.318.827.944	3.847.242.776
13. Lợi nhuận khác	40		6.392.555.052	5.449.704.114
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.143.587.377	69.189.918.039
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	16.755.053.476	17.585.694.757
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>60.388.533.901</u>	<u>51.604.223.282</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		5.399.976.070	2.099.666.094
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		54.988.557.831	49.504.557.188
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.002</u>	<u>3.603</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		77.143.587.377	69.189.918.039
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, V.14, V.15	10.375.004.337	10.805.516.922
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(673.919.984)	(169.087.057)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6, VI.7	(5.255.377.125)	(6.442.814.551)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.589.294.605	73.383.533.353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.246.211.509)	(10.273.852.598)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.571.854.015)	(13.199.205.644)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.502.036.983)	18.771.002.715
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(84.849.898)	(4.454.819.093)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(16.560.652.983)	(17.799.088.188)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.224.712.143	1.365.427.179
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.990.883.835)	(1.627.023.443)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.857.517.525	46.165.974.281
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, VII	(7.036.304.164)	(8.339.329.935)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		25.470.683.471	5.172.447.955
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(345.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.894.777.208	4.903.061.182
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.329.156.515	1.391.179.202

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.27	8.800.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(28.556.907.900)	(26.147.905.975)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(19.756.907.900)</i></u>	<u><i>(26.147.905.975)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.429.766.140	21.409.247.508
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	83.721.906.105	62.312.658.597
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>101.151.672.245</u>	<u>83.721.906.105</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

15 / 15
TY
HỮU
TU
C
05

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ

: Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

: Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế; Cho thuê thiết bị văn phòng; Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô, thiết bị điện tử, hàng kim khí điện máy.

4. Tổng số các công ty con : 03

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	55,06%	55,06%
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	58,23%	58,23%
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	90,00%	90,00%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 710 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 660 nhân viên).

7. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra ở các công ty con tăng mạnh.



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh đối với ô tô nguyên chiếc, bình quân gia quyền đối với thiết bị văn phòng, phụ tùng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	46
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán

Nguyên giá của phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định khác là toàn bộ các chi phí liên quan đến tài liệu hướng dẫn đại lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, phần mềm

Chi phí sửa chữa, phần mềm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng

Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng Công ty đang sử dụng được trả trước một lần và được phân bổ theo thời hạn thuê là 10 năm (đến ngày 31/12/2022).

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

14. Trợ cấp thôi việc

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Siêu Thanh.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do các công ty trong Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

16. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ và Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn. Mục đích sử dụng các quỹ như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.081 VND/USD
31/12/2014 : 21.045 VND/USD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	285.512.143	799.305.460
Tiền gửi ngân hàng	49.782.779.002	24.084.400.327
Các khoản tương đương tiền (*)	51.083.381.100	58.838.200.318
Cộng	101.151.672.245	83.721.906.105

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm của Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh. Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng này cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á để đảm bảo cho việc Ngân hàng bảo lãnh cho Công ty thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	14.056.084.602	24.269.640.964
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	8.658.592.410	14.665.582.039
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	13.846.989.965	11.767.392.419
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	10.557.613.871	-
Cộng	47.119.280.848	50.702.615.422

4. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	1.525.242.893	203.716.661
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	21.928.335	205.460.202
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	6.564.230.331	43.391.000
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	1.120.762.784	-
Cộng	9.232.164.343	452.567.863

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH ô tô GM Việt Nam – phải thu tiền chiết khấu hàng hóa	3.320.454.546	1.198.363.636
Công ty Honda Việt Nam - tiền hỗ trợ bán hàng	720.000.000	30.000.000
Các khoản phải thu khác	132.312.371	193.303.900
Cộng	<u>4.172.766.917</u>	<u>1.421.667.536</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	29.745.119	125.393.861
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	147.319.834	208.745.796
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	168.475.279
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	74.804.293	141.055.151
Cộng	<u>251.869.246</u>	<u>643.670.087</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	643.670.087
Hoàn nhập dự phòng	(391.800.841)
Số cuối năm	<u>251.869.246</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	59.686.228	99.034.694
Công cụ, dụng cụ	8.300.000	-
Hàng hóa	97.827.978.335	70.251.389.055
Cộng	<u>97.895.964.563</u>	<u>70.350.423.749</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	440.379.272	121.852.823
Chi phí thuê nhà, văn phòng	548.091.934	540.179.534
Cộng	<u>988.471.206</u>	<u>662.032.357</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	99.329.167	99.329.167
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	5.958.737	50.176.243
Cộng	<u>105.287.904</u>	<u>149.505.410</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.198.590.955	672.016.815
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	346.495.922	401.043.686
Tài sản thiếu chờ xử lý	69.031.519	33.031.519
Cộng	<u>2.614.118.396</u>	<u>1.106.092.020</u>

12. Phải thu dài hạn khác

Các khoản cho nhân viên mượn tiền không thu lãi.

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	12.135.125.493	21.394.765.779	12.302.258.571	3.973.859.083	3.541.774.050	53.347.782.976
Mua sắm mới	53.144.000	431.056.362	6.657.109.888	-	-	7.141.310.250
Tăng từ hàng tồn kho chuyển qua làm tài sản cho thuê	-	4.629.626.833	-	-	-	4.629.626.833
Tăng khác	-	-	15.868.291	-	-	15.868.291
Thanh lý, nhượng bán	(2.827.152.000)	-	(7.147.975.804)	-	-	(9.975.127.804)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(2.179.100.706)	-	-	-	(2.179.100.706)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(5.526.814.918)	-	-	-	(5.526.814.918)
Số cuối năm	<u>9.361.117.493</u>	<u>18.749.533.350</u>	<u>11.827.260.946</u>	<u>3.973.859.083</u>	<u>3.541.774.050</u>	<u>47.453.544.922</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.620.352.818	4.546.603.060	1.954.493.070	1.089.773.790	1.867.942.719	11.079.165.457
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.045.817.377	13.372.354.048	5.479.364.211	3.236.309.813	3.059.755.800	29.193.601.249
Khấu hao trong năm	413.456.316	4.443.714.098	2.423.133.310	576.817.056	379.374.549	8.236.495.329
Tăng khác	-	-	15.868.291	-	-	15.868.291
Thanh lý, nhượng bán	(633.107.000)	-	(4.500.891.350)	-	-	(5.133.998.350)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(1.586.984.101)	-	-	-	(1.586.984.101)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(4.232.732.000)	-	-	-	(4.232.732.000)
Số cuối năm	<u>3.826.166.693</u>	<u>11.996.352.045</u>	<u>3.417.474.462</u>	<u>3.813.126.869</u>	<u>3.439.130.349</u>	<u>26.492.250.418</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.089.308.116	8.022.411.731	6.822.894.360	737.549.270	482.018.250	24.154.181.727
Số cuối năm	<u>5.534.950.800</u>	<u>6.753.181.305</u>	<u>8.409.786.484</u>	<u>160.732.214</u>	<u>102.643.701</u>	<u>20.961.294.504</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.290.340.860	160.436.500	73.185.987	158.510.000	13.682.473.347
Số cuối năm	13.290.340.860	160.436.500	73.185.987	158.510.000	13.682.473.347
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	160.436.500	47.073.487	158.510.000	366.019.987
Khấu hao trong năm	-	-	10.445.004	-	10.445.004
Số cuối năm	-	160.436.500	57.518.491	158.510.000	376.464.991
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.290.340.860	-	26.112.500	-	13.316.453.360
Số cuối năm	13.290.340.860	-	15.667.496	-	13.306.008.356
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
Số cuối năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.150.472.000	3.766.880.341	5.917.352.341
Khấu hao trong năm	1.075.236.000	1.052.828.004	2.128.064.004
Số cuối năm	3.225.708.000	4.819.708.345	8.045.416.345
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	47.310.528.000	22.553.819.637	69.864.347.637
Số cuối năm	46.235.292.000	21.500.991.633	67.736.283.633

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh điện lực TP. Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Cộng		8.080.800.000		8.080.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.844.815.706	5.515.312.271	(3.966.355.957)	4.393.772.020
Chi phí sửa chữa	37.851.249	29.195.000	(33.851.249)	33.195.000
Chi phí phần mềm quản lý	282.274.100	-	(94.114.100)	188.160.000
Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng	3.579.257.091	-	(397.692.000)	3.181.565.091
Cộng	6.744.198.146	5.544.507.271	(4.492.013.306)	7.796.692.111

18. Tài sản dài hạn khác

Tiền đặt cọc thuê văn phòng.

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	6.439.840	16.949.663.457
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	980.454.610	866.003.606
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.057.383.160	2.940.074.206
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	22.882.509.058	-
Cộng	25.926.786.668	20.755.741.269

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	1.214.329.783	3.524.670.385
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	1.727.815.945	10.787.806.277
Cộng	2.942.145.728	14.312.476.662

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.725.006.660	17.522.052.369	(16.405.096.960)	2.841.962.069
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	5.977.116.877	16.755.053.476	(16.560.652.983)	6.171.517.370
Thuế thu nhập cá nhân (*)	944.757.407	4.545.536.312	(5.108.312.903)	381.980.816
Các loại thuế khác	-	26.006.018	(26.006.018)	-
Cộng	8.646.880.944	38.848.648.175	(38.100.068.864)	9.395.460.255

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng trong khu chế xuất 0%
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng ngoài khu ngoài chế xuất trong nước 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	14.151.543.301
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	-
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.514.504.614
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	89.005.561
Cộng	16.755.053.476

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Phải trả tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 cho cán bộ công nhân viên.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	115.693.421	135.839.052
Nhận ký quỹ, ký cược	2.039.646.411	2.013.228.285
Cổ tức phải trả	24.025.775	21.025.675
Phải trả khác	2.661.153.075	1.542.807.933
Cộng	4.840.518.682	3.712.900.945

24. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ tiền cho thuê quyền sử dụng một phần lô đất tại quận 8, TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH nhà hàng Vọng Các.

25. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền cho thuê mặt bằng nhận trước.

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 39.

Trong năm Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:01 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 154/BQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 28 tháng 4 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 172/NQ-HĐQT-ST ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 12.488.620.000 VND. Ngày 29 tháng 7 năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 138.013.850.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức đã trả cho cổ đông Công ty mẹ	26.228.907.900
Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số	2.328.000.000
Cộng	28.556.907.900

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.801.385	12.552.523
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.801.385	12.552.523
- Cổ phiếu phổ thông	13.801.385	12.552.523
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	61.000	61.000
- Cổ phiếu phổ thông	61.000	61.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.740.385	12.491.523
- Cổ phiếu phổ thông	13.740.385	12.491.523
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	35.669.126.514
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	5.399.976.070
Nhận vốn góp	8.800.000.000
Chia cổ tức	(2.328.000.000)
Số cuối năm	47.541.102.584

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm là doanh thu của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	288.097.576	251.018.671
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.714.777.208	4.723.061.182
Lãi bán hàng trả chậm	6.762.696	25.441.488
Cổ tức, lợi nhuận được chia	180.000.000	180.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	379.728	-
Cộng	4.190.017.208	5.179.521.341

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	64.349.567.722	53.273.506.469
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.776.064.719	1.541.432.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.101.246.623	2.317.762.236
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.168.564.829	3.145.849.516
Chi phí khác	8.550.659.345	7.337.919.074
Cộng	<u>79.946.103.238</u>	<u>67.616.469.552</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	25.652.963.725	22.556.969.490
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.590.683.309	1.497.297.269
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.511.848.016	3.292.919.470
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.250.492.834	17.050.655.462
Chi phí khác	8.618.797.099	3.320.249.874
Cộng	<u>56.624.784.983</u>	<u>47.718.091.565</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.201.729.371	5.172.447.955
Tiền thưởng, tiền hỗ trợ	5.451.060.617	3.824.220.736
Thu nhập khác	58.593.008	300.278.199
Cộng	<u>11.711.382.996</u>	<u>9.296.946.890</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	4.841.129.454	3.632.694.586
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	17.408.243
Chi phí khác	477.698.490	197.139.947
Cộng	<u>5.318.827.944</u>	<u>3.847.242.776</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	54.988.557.831	49.504.557.188
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	54.988.557.831	49.504.557.188
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.740.385	13.740.385
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.002</u>	<u>3.603</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.491.523	12.491.523
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.248.862	1.248.862
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>13.740.385</u>	<u>13.740.385</u>

Năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.963 VND xuống còn 3.603 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ với số tiền là 105.006.086 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ sửa chữa xe	2.439.248	-
Bán hàng hóa	298.140.257	-
Chuyển nhượng bất động sản	19.268.954.100	5.159.796.750

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 3.739.970.000 VND (số đầu năm là 622.760.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm này là 7.157.885.134 VND (năm trước là 5.955.265.771 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thiết bị văn phòng: mua bán, sửa chữa máy photocopy, máy vi tính, máy fax, thiết bị văn phòng,...
- Lĩnh vực ô tô: mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe hơi và các linh kiện, phụ tùng xe hơi.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.886.753.400	4.886.753.400
Trên 01 năm đến 05 năm	19.547.013.600	19.547.013.600
Trên 05 năm	14.660.260.200	19.547.013.600
Cộng	<u>39.094.027.200</u>	<u>43.980.780.600</u>

Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh thuê văn phòng nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính, chỉ bàn giao xe khi khách hàng thanh toán đủ hoặc được ngân hàng đảm bảo thanh toán. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.151.672.245	-	-	-	101.151.672.245
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000
Phải thu khách hàng	46.650.686.492	-	-	468.594.356	47.119.280.848
Các khoản phải thu khác	11.259.226.870	-	-	-	11.259.226.870
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	<u>8.080.800.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.080.800.000</u>
Cộng	<u>167.487.385.607</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>468.594.356</u>	<u>167.955.979.963</u>
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.721.906.105	-	-	-	83.721.906.105
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000
Phải thu khách hàng	48.582.689.437	-	-	2.119.925.985	50.702.615.422
Các khoản phải thu khác	7.436.207.024	-	-	-	7.436.207.024
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	<u>8.080.800.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.080.800.000</u>
Cộng	<u>148.166.602.566</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.119.925.985</u>	<u>150.286.528.551</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	25.926.786.668	-	-	25.926.786.668
Các khoản phải trả khác	4.724.825.261	1.083.771.000	-	5.808.596.261
Cộng	30.651.611.929	1.083.771.000	-	31.735.382.929
Số đầu năm				
Phải trả người bán	20.755.741.269	-	-	20.755.741.269
Các khoản phải trả khác	3.577.061.893	1.083.771.000	-	4.660.832.893
Cộng	24.332.803.162	1.083.771.000	-	25.416.574.162

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích, đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy, đánh giá được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm gửi và kỳ hạn gửi thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty cổ phần Siêu Thanh nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty cổ phần Siêu Thanh quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Siêu Thanh là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm để đảm bảo cho việc Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á bảo lãnh cho Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 345.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 345.000.000 VND).

Các Công ty còn lại không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.151.672.245	-	83.721.906.105	-	101.151.672.245	83.721.906.105
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	345.000.000	-	345.000.000	345.000.000
Phải thu khách hàng	47.371.150.094	(251.869.246)	50.702.615.422	(643.670.087)	47.119.280.848	50.058.945.335
Các khoản phải thu khác	11.259.226.870	-	7.436.207.024	-	11.259.226.870	7.436.207.024
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	8.080.800.000	-	8.080.800.000	8.080.800.000
Cộng	168.207.849.209	(251.869.246)	150.286.528.551	(643.670.087)	167.955.979.963	149.642.858.464

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	25.926.786.668	20.755.741.269	25.926.786.668
Các khoản phải trả khác	5.808.596.261	4.660.832.893	5.808.596.261	4.660.832.893
Cộng	31.735.382.929	25.416.574.162	31.735.382.929	25.416.574.162

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 03 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

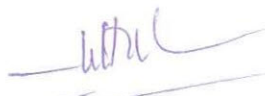
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01: **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	119.579.020.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	11.957.902.000	97.778.111.185	233.562.423.887
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	49.504.557.188	49.504.557.188
Tăng vốn từ lợi nhuận	5.946.210.000	-	-	-	-	(5.946.210.000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	594.621.000	(594.621.000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(23.793.804.000)	(23.793.804.000)
Số dư cuối năm trước	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	116.948.033.373	259.273.177.075
Số dư đầu năm nay	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	116.948.033.373	259.273.177.075
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	54.988.557.831	54.988.557.831
Tăng vốn từ lợi nhuận	12.488.620.000	-	-	-	-	(12.488.620.000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.248.862.000	(1.248.862.000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(26.231.908.000)	(26.231.908.000)
Số dư cuối năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	131.967.201.204	288.029.826.906

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám/đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	250.772.215.041	891.330.308.871	-	1.142.102.523.912
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	14.549.421.498	1.256.120.977	(15.805.542.475)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.321.636.539	892.586.429.848	(15.805.542.475)	1.142.102.523.912
Chi phí bộ phận	207.431.558.777	883.909.651.033	(15.805.542.475)	1.075.535.667.335
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.890.077.762	8.676.778.815	-	66.566.856.577
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				66.566.856.577
Doanh thu hoạt động tài chính				4.190.017.208
Chi phí tài chính				(5.841.460)
Thu nhập khác				11.711.382.996
Chi phí khác				(5.318.827.944)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.755.053.476)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				60.388.533.901
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	17.147.198.227	68.299.545	(1.194.136.336)	16.021.361.436
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.321.256.525	3.545.761.118	-	14.867.017.643
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	241.020.988.260	573.276.427.684	-	814.297.415.944
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	4.316.636.467	1.717.923.567	(6.034.560.034)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.337.624.727	574.994.351.251	(6.034.560.034)	814.297.415.944
Chi phí bộ phận	187.598.828.910	574.172.293.048	(6.034.560.034)	755.736.561.924
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.738.795.817	822.058.203	-	58.560.854.020
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				58.560.854.020
Doanh thu hoạt động tài chính				5.179.521.341
Chi phí tài chính				(161.436)
Thu nhập khác				9.296.946.890
Chi phí khác				(3.847.242.776)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(17.585.694.757)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				51.604.223.282
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.942.065.279	8.103.620.521	-	19.045.685.800
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.726.323.650	3.973.097.743	-	12.699.421.393
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởngYung Cam Meng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

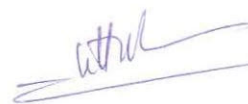
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	302.324.059.904	102.070.581.001	(15.729.396.435)	388.665.244.470
Tài sản phân bổ cho bộ phận		-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				<u>388.665.244.470</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	55.044.545.018	13.779.166.397	(15.729.396.435)	53.094.314.980
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				<u>53.094.314.980</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.832.335.607	106.482.632.723	(3.358.000.000)	353.956.968.330
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				<u>353.956.968.330</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	37.185.173.077	25.187.491.664	(3.358.000.000)	59.014.664.741
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				<u>59.014.664.741</u>


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015


CÔNG TY
CỔ PHẦN
SIÊU THANH
QUẬN YUANG GÁM MĂNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

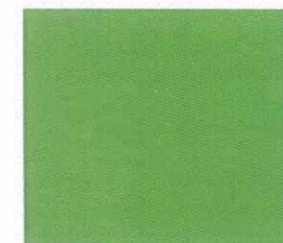
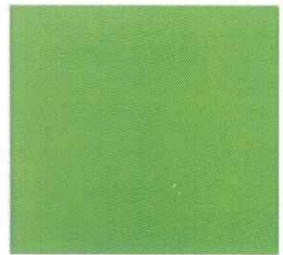
A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 6262 6868

Fax: (84.8) 6262 6777

Email: info@st8.vn

Web: www.st8.vn



- | | | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|---|--|--|--|--|
| Chi nhánh Hà Nội
591 Lạc Long Quân,
Phường Xuân La, Quận
Tây Hồ, TP. Hà Nội
ĐT: (04) 3715 0888
Fax: (04) 3715 0188 | Chi nhánh Tây Hà Nội
Số 11-Lô 13A KĐT Trung
Yên, Phường Trung Hòa
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
ĐT: (04) 3831 1888
Fax: (04) 3227 2888 | Chi nhánh Đà Nẵng
36A Duy Tân, P. Hòa
Thuận, Quận Hải Châu,
Thành phố Đà Nẵng
ĐT: (0511) 3892 888
Fax: (0511) 3892 888 | Chi nhánh Đồng Nai
97/482A Phạm Văn
Thuận, Phường Tân Mai,
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
ĐT: (061) 3948 288
Fax: (061) 3948 248 | Chi nhánh Bình Dương
Lô NP5, Ô 16, Đường 30
tháng 4, P. Phú Hòa,
TP. TDM, T. Bình Dương
ĐT: (0650) 3843 888
Fax: (0650) 3813 488 | Chi nhánh Vũng Tàu
33 Trần Hưng Đạo,
Phường 1, Thành Phố
Vũng Tàu, Tỉnh BRVT
ĐT: (064) 3853 207
Fax: (064) 3857 629 | Chi nhánh Long An
17A Trương Văn Bang,
Phường 2, Thành Phố
Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3614 888
Fax: (072) 3614 886 | Chi nhánh Cần Thơ
200 Trần Hưng Đạo, Khóm
P. An Nghiệp, Q. Ninh
Kiều, Thành Phố Cần Thơ
ĐT: (0710) 3833 888
Fax: (0710) 3831 618 | Chi nhánh An Giang
191 Trần Hưng Đạo, Khóm
Bình Long 2, P. Mỹ Bình,
TP. Long Xuyên, T. An Giang
ĐT: (076) 3980 688
Fax: (076) 3856 688 | Chi nhánh Huê
76 Trần Quang Khải,
Phường Phú Hội,
Thành Phố Huế
ĐT: (054) 3827 888
Fax: (054) 3827 688 |
|--|--|--|---|--|---|--|--|--|--|